Tiết PPCT: *Ngày soạn: 22/02/2022*

*Ngày dạy:*

**BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT**

**Văn bản 1 : LỜI CỦA CÂY**

- Trần Hữu Thung -

*(Đọc và thực hành Tiếng Việt: 9 tiết;*

*Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 1 tiết, Ôn tập: 1 tiết)*

KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG ĐỌC

**A hand holding a seedling

Description automatically generated with low confidenceA picture containing text, nature, sky, outdoor

Description automatically generatedA picture containing text, nature, mountain, highland

Description automatically generated**A stream running through a grassy area with trees and mountains in the background

Description automatically generated with low confidence

**I. MỤC TIÊU** *Học sinh đạt được****:***

**1. Năng lực**

* ***Năng lực đặc thù***

- Nhận biết và nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biệp pháp tu từ.

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gởi đến người đọc; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Nhận biết đặc điểm chức năng của phó từ.

- Bước đầu biết làm làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- Biết tóm tắt ý chính do người khác trình bày.

***Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra.

**2. Phẩm chất**

- Cảm nhận và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

**II. KIẾN THỨC**

* Khái niệm thơ bốn chữ, thơ năm chữ.
* Khái niệm hình ảnh thơ, vần nhịp và vai trò vần, nhip trong thơ.
* Khái niệm thông điệp văn bản.
* Kĩ năng đọc thơ bốn chữ và thơ năm chữ.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Tri thức ngữ văn

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học (“Phim thiên nhiên HD: Giai điệu tình yêu”)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A.HOẠT ĐỘNG : MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu****:*

- Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học

***b. Nội dung****:*

GV yêu cầu HS cùng theo dõi video theo đường link sau: https://www.youtube.com/watch?v=NqdLJUrHZCc và chia sẻ cảm nghĩ.

***c. Sản phẩm:***

Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - GV yêu cầu HS theo dõi video “Phim thiên nhiên HD: Giai điệu tình yêu” và chia sẻ cảm xúc của mình sau khi xem những hình ảnh trong video. | - Cảm xúc của HS:  + Thích thú trước vẻ đẹp thiên nhiên… |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS theo dõi hình ảnh, hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi  GV theo dõi, quan sát HS |
| Báo cáo/ Thảo luận | - Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân |
| Kết luận/ nhận định | - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học. |

**B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1.Hoạt động giới thiệu tri thức mới.**

***a. Mục tiêu****:*

- Hệ thống tri thức đọc hiểu về thơ bốn chữ, năm chữ và một số yếu tố quan trong của bài thơ.

***b. Nội dung****:*

GV yêu cầu HS trình bày theo nhóm kết quả mà nhóm đã chuẩn bị ở nhà theo phiếu học tập đã giao,tham gia trò chơi “Vòng quay may mắn” để hệ thống tri thức thể loại .

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | (1)- *GV giao các câu hỏi chuẩn bị bài trước ở nhà cho các nhóm theo phiếu học tập sau:*   |  |  | | --- | --- | | ***Nhóm 1*** | ***Câu 1.****Hãy nêu khái niệm thơ bốn chữ, thơ năm chữ.* | | ***Nhóm 2*** | ***Câu 2.*** *Em hiểu thế nào về hình ảnh trong thơ?Cho ví dụ.* | | ***Nhóm 3*** | ***Câu 3****. Vần nhịp và vai trò của vần nhịp trong thơ.* | | ***Nhóm 4*** | ***Câu 4.****Thông điệp* |   *(2)* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong trò chơi “Vòng quay may mắn” để củng cố hệ thống tri thức đọc hiểu.  *Câu 1: Đây là một thể mỗi dòng có năm chữ, thường có nhịp 3/2 hoặc 2/3?*  A. Bốn chữ C. Lục bát  B. Ngũ bát D. Năm chữ  *Câu 2:Thơ bốn chữ là:*  A. Là thể thơ mà mỗi dòng thơ có bốn chữ.  B. Là thể thơ có bốn câu thơ trong một bài thơ.  C. Là thể thơ có 4 khổ thơ.  D. Là thể thơ có 4 đoạn thơ.  Câu 3: *Nhận xét nào không đúng khi nói về yếu tố hình ảnh trong thơ?*  *A.* Yếu tố quan trọng của thơ.  B.Giúp ngời đọc cảm nhận qua các giác quan như: thính giác, khứu giác, vị giác, thị giác, xúc giác.  C. Giúp người đọc nhìn thấy, tưởng tượng thấy điều mà nhà thơ miêu tả .  D. Giúp ngời đọc cảm nhận qua các giác quan như: thính giác, khứu giác, vị giác, thị giác, xúc giác.  *Câu 4: Em hiểu thế nào là vần chân ?*  A. Là vần được gieo vào cuối dòng thơ.  B. Là vần gieo liên tiếp.  C. Là vần gieo ngắt quãng  D. Là vần gieo ở đầu câu thơ.  *Câu 5: Em hiểu thế nào là vần lưng ?*  *A.* là vần được gieo vào cuối dòng thơ.  B. là vần được gieo ở giữa dòng thơ  C. là vần của các bài thơ  D. Là vần gieo liên tiếp.  *Câu 6: Thơ bốn chữ thường có nhịp 2/2. Đúng hay sai?*  A. đúng B. Sai  *Câu 7*: *Thơ năm chữ thường có nhịp 3/2 hoặc 2/3.Đúng hay sai?*  A.Đúng B. Sai  *Câu 8: Em hiểu thế nào là vần lưng ?*  *A.* là vần được gieo vào cuối dòng thơ.  B. là vần được gieo ở giữa dòng thơ  C. là vần của các bài thơ  D. Là vần gieo liên tiếp.  Câu 9: *Em hiểu thế nào là thông điệp của văn bản*?  *A.* Là ý tưởng quan trọng nhất của văn bản.  B. Là bài học.  C. Là cách ứng xử mà văn bản muốn truyền đến người đọc.  D. Tất cả các câu A, B, C đều đúng. | * Tri thức đọc hiểu   - **Thơ bốn chữ** là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường có nhịp 2/2.  - **Thơ năm chữ** là thể thơ mối dòng có năm chữ, thường có nhịp 3/2 hoặc 2/3.  - **Hình ảnh trong thơ:**  Là những chi tiết,cảnh tương tự thực tế cuộc sống,được tái hiện lại ngôn từ thơ ca,góp phần diễn tả cảm xúc,suy ngẫm của nhà thơ về thế giới và con người.  - Vần:  + **Vần chân**: vần được gieo ở cuối dòng thơ.  +**Vần lưng**: vần gieo ở giữa câu thơ.  **+ Vai trò của vần:**  Liên kết các dòng và câu thơ,đánh dấu nhịp thơ, tạo nhạc điệu, sự hài hòa,sức âm vang cho thơ, làm cho câu thơ, dòng thơ dễ nhớ dễ thuộc.  **-Nhịp thơ:**  + Nhịp thơ được thể hiện ở chỗ ngắt chia dòng và câu thơ thành từng vế hoặc ở cách xuống dòng/ngắt dòng đều đặn cuối mỗi dòng thơ.  **+Nhịp có tác dụng** tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu của bài thơ, đồng thời cũng biểu đạt nội dung thơ.  **- Thông điệp:**  Là ý tưởng quan trọng nhất, là bài học cách ứng xử mà văn bản muốn truyền đến người đọc. |
| Thực hiện nhiệm vụ | Nhiệm vụ 1: Hs trình bày theo nhóm.  Nhiệm vụ 2: Hs trả lời cá nhân.  - GV theo dõi, quan sát HS |
| Báo cáo  Thảo luận | - Yêu cầu HS trả lời theo yêu cầu. |
| Kết luận  Nhận định | - GV nhận xét câu trả lời (trong quá trình hướng dẫn HS chốt đáp án trong trò chơi, giáo viên cần giải thích cho học sinh về hình ảnh trong thơ, thông điệp, vần, nhịp trong thơ…) và chốt kiến thức. |

**2.Hoạt động đọc văn bản Lời của cây**

**2.1 Chuẩn bị đọc:**

**a.Mục tiêu:**

-Kích hoạt kiến thức nền liên quan đến chủ đề văn bản, tạo sự liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung bài học.

-Bước đầu biết tưởng tưởng một số hình ảnh được nhắc đến trong bài thơ.

- Tạo tâm thế trước khi đọc văn bản.

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh của cô gái Nguyễn Thị Thu Thương, Hà Nội và cô bé Minh Best và yêu cầu học sinh chia sẻ suy nghĩ của mình khi nhìn thấy những hình ảnh đó.

**c. Sản phẩm:** **-**Câu trả lời miệng của học sinh về nội dung tưởng tưởng của VB, thể thơ của VB và những yếu tố cần lưu ý khi đọc thể loại này, trải nghiệm của bản thân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | ***-Cách 1:***  GV cho HS trả lời câu hỏi phần chuẩn bị đọc:Em đã bao giờ quan sát quá trình lớn lên của một cái cây, một bông hoa, hay một con vật hay chưa?Điều đó gợi cho em suy nghĩ và cảm xúc gì?  ***-Cách 2:***  *Gv cho học sinh xem clip về quá trình lớn lên của một bông hoa hoặc một mần cây và nêu lên cảm nhận.*  ***-Gv yêu cầu học sinh trả lời cá nhân:***  ***+Văn bản trên thuộc thể thơ nào? Vì sao em biết?*** | Tùy theo cảm nhận của HS:  - Thấy mần cây non cần được bảo vệ chăm sóc…  - Quá trình đó các em có thể chưa từng chứng kiến, nên sẽ ngạc nhiên về sự kì diệu của tạo hóa… |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân: theo dõi, quan sát, suy nghĩ cá nhận |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | GV mời 1 – 2 HS trả lời cá nhân |
| *Kết luận/ Nhận định* | - Gv ghi nhận những câu trả lời thể hiện cảm nhận của các em khi xem clip cây nảy mầm, hoặc trải nghiệm của các em khi xem quá trình phát triển của cây, con vật…  -GV nhận xét câu trả lời của học sinh. Dựa tren kết quả trình bày của các em để hướng dẫn học sinh một số lưu ý khi đọc thơ bốn chữ. |

**2.2 Trải nghiệm cùng văn bản:**

**a.Mục tiêu:**

-Bước đầu vận dụng kĩ năng tưởng trong quá trình đọc văn bản.

- Tạo tâm thế trước khi đọc văn bản.

**b. Nội dung**: - GV hướng dẫn HS đọc văn bản

**c. Sản phẩm:** Phần đọc của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm ,khi đọc đến khổ 2 bài thơ, Gv cho HS dừng vài phút để tưởng tượng.  GV có thể đọc mẫu 1 lượt rồi mới gọi HS đọc  Gv yêu cầu HS giới thiệu “Hồ sơ tác giả nổi tiếng – Trần Hữu Thung”  - (1) Tên tuổi xuất thân  - (2) Đặc điểm sự nghiệp, phong cách thơ |  |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS đọc và lắng nghe văn bản theo hướng dẫn |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | *- HS hoạt động cá nhân* |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét cách đọc, uốn nắn những bạn có cách đọc chưa chính xác.  **Gv có thể dùng kĩ thuật nói to suy nghĩ của mình để làm mẫu kĩ năng tưởng tượng. Ví dụ: “Câu thơ này làm cô hình dung hình ảnh mầm cây như giọt sữa đang tượng hình, đang nhú ra khỏi lớp vỏ hạt.”** |

**2.3 Suy ngẫm và phản hồi:**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ.

- Thấy được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh

- Thấy được tình cảm của tác thể hiện trong bài thơ.

- Nhận ra được thái độ, cách ứng xử cá nhân do VB gợi ra.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS thảo luận nhóm

- HS làm việc nhóm trưng bày sản phẩm

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Nhiệm vụ 1: 1. Quá trình phát triển của cây | | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu hoàn thành phiếu học tập số 1 để xác định đặc trưng của thể thơ lục bát  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự phát triển** | **Từ ngữ miêu tả** | **Phân tích ý nghĩa** | |  |  |  |   *? Em nhận xét gì về việc tuân thủ đặc trưng thơ lục bát ở bốn câu thơ đầu?* | **1. Quá trình phát triển của cây**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự phát triển** | **Từ ngữ miêu tả** | **Phân tích ý nghĩa** | | Hạt | lặng thinh | - nhân hóa, hạt như cũng có hồn à Sự sống tiềm tàng, chưa được “đánh thức”, phát triển thành cây. | | Mầm | - nhú lên giọt sữa  - thì thầm  -kiêng gió, kiêng mưa, lớn lên đón tia nắng hồng | - mầm cây được ví với giọt sữa trắng trong, trong trẻo, nhỏ bé, dễ thương  - mầm cây cũng giống như em bé cần được vỗ về, nghe lời ru, nằm trong nôi là vỏ cây, cần kiêng khem gió mưa, biết “mở  mắt” đón tia nắng hồng. | | Cây đã thành | - “nghe màu xanh – bắt đầu bập bẹ” | - như em bé chập chững  + ẩn dụ chuyển đổi cảm giác (nghe màu xanh)  + hoán dụ (nghe màu xanh à chỉ cái cây)  + nhân hóa (bập bẹ).  à Câu thơ có nhiều biện pháp tu từ, mở rộng trường liên tưởng. | |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS hoạt động thảo luận theo nhóm. |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | *-* GV yêu cầu 1-2 HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chốt kiến thức |
| Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu mối quan hệ giữa chủ thể trữ tình và hạt mầm | | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo cặp:  + *Theo em, những dòng thơ như “Ghé tai nghe rõ”, “Nghe mầm mở mắt” thể hiện mối quan hệ như thế nào giữa hạt mầm và nhân vật đang “ghé tai nghe rõ”?*  *+ Tìm những hình ảnh, từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc mà tác giả dành cho những mầm cây. Hãy cho biết đó là tình cảm gì?* | **2. Mối quan hệ giữa chủ thể trữ tình và hạt mầm**  - Khi đang là hạt à hạt được chủ thể trữ tình “cầm trong tay mình” à sự sống được nâng niu à cách ứng xử của chủ thể trữ tình với thiên nhiên.  - “Ghé tai nghe rõ”, “Nghe mầm mở mắt”: hình ảnh của nhà thơ, thể hiện mối quan hệ gần gũi, giao cảm giữa thiên nhiên và nhà thơ, sự nâng niu sự sống. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS hoạt động thảo luận theo nhóm. |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chốt kiến thức : + Một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả: *Hạt mầm lặng thinh, Ghé tai nghe rõ, Nghe bàn tay vỗ, Nghe tiếng ru hời, Nghe mầm mở mắt* à cảm xúc yêu thương, trìu mến, nâng niu của tác giả đối với những mầm cây. |
| Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu lời của cây | | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV yêu cầu HS đọc khổ thơ cuối và trả lời các câu hỏi:  *+ Nhận xét về nhịp thơ của khổ cuối và cho biết tác dụng của nó đối với việc thể hiện lời của cây.*(GV gợi ý HS chú ý nhịp thơ thông thường của thơ bốn chữ là nhịp 2/2).  *+ Nêu ý nghĩa về lời của cây.* | **3. Lời của cây**  - “Rằng/ các bạn ơi”  **=>nhịp thơ 1/3 – sự khác biệt trong thơ bốn chữ (vốn là nhịp 2/2)**  => **nhấn mạnh, gợi sự chú ý, lắng nghe.**  - 3 câu thơ cuối:  *Cây chính là tôi*  *Nay mai sẽ lớn*  *Góp xanh đất trời*  **=> Lời của cây là tiếng nói của thiên nhiên đối với con người à Thông điệp về sự lắng nghe, tôn trọng thiên nhiên.**  **=> Ẩn dụ về ý nghĩa của đời người, lớn lên và làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp.** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi. |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chốt kiến thức . |
| Nhiệm vụ 4: Tổng kết | | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS nhận xét về nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ:  *+ Nêu các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ và tác dụng của nó.*  *+ Cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ như thế nào? Chúng đã góp phần thể hiện điều gì?*  *+ Vần và nhịp đã có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện “lời của cây”?*  *+ Xác định chủ đề và thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.* | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng các biện pháp tu từ: ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa à làm cho bài thơ trở nên đa nghĩa, đa thanh, giàu sức gợi hình.  - Thể thơ bốn chữ, nhịp thơ 2/2 à dễ thuộc, dễ nhớ, đều đặn như nhịp đưa nôi, vừa diễn tả nhịp điệu êm đềm của đời sống cây xanh, vừa thể hiện cảm xúc yêu thương trìu mến của tác giả.  - Nhịp thơ 1/3 (*Rằng các bạn ơi*) à sự khác biệt, có tác dụng nhấn mạnh vào khao khát của cây khi muốn được con người hiểu và giao cảm.  - Tiết tấu vui tươi, phù hợp với nội dung của bài thơ.  **2. Chủ đề – thông điệp**  - Chủ đề: Bài thơ thể hiện tình yêu thương, trân trọng những mầm xanh thiên nhiên  - Thông điệp:  + Hãy lắng nghe lời của cỏ cây loài vật để biết yêu thương, nâng đỡ sự sống ngay từ khi sự sống mưới là những mầm non.  + Mỗi con người, sự vật, dù là nhỏ bé, đều góp phần tạo nên sự sống như hạt mầm góp màu xanh cho đất trời.  + Thông điệp ẩn dụ: các bạn nhỏ cũng như những mầm cây, cũng phát triển từ bé đến lớn, góp phần xây dựng cuộc sống tươi đẹp |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi. |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| *Kết luận/ Nhận định* | - GV nhận xét, chốt kiến thức về nghệ thuật và nội dung. |

**3 HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**3.1Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**3.2Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**3.3 Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**3.4 Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS tóm tắt đặc điểm nội dung và hình thức của văn bản *Lời của cây*, từ đó khái quát một số đặc điểm của thể thơ bốn chữ.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

**4.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**4.1 Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**4.2 Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**4.3 Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

* 1. **Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*Hãy tưởng tượng mình là một cái cây, một bông hoa hoặc một con vật cưng trong nhà và viết khoảng năm câu thể hiện cảm xúc của chúng.

- GV gợi ý:

+ Cảm xúc của cái cây, bông hoa hoặc một con vật cưng khi được gặp ánh nắng/ khi được mọi người yêu mến, hay khi gặp thời tiết xấu hoặc bị mọi người hắt hủi, v.v…, ước nguyện và thông điệp mà chúng muốn gửi gắm.

+ Đảm bảo hình thức đoạn văn khoảng năm câu, diễn tả cảm xúc bằng ngôi thứ nhất.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Ngày soạn: ..../..../....

Ngày dạy: ..../..../.....

**Bài 1:** **TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT**

**Tiết: ........**

**Văn bản 2:**

**SANG THU**

***Hữu Thỉnh***

1. **MỤC TIÊU:**
2. *Về năng lực:*
3. *Năng lực chung:*

Giúp học sinh có khả năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm.

1. *Năng lực đặc thù:*

- Nhận biết được một số chi tiết đặc điểm của thể thơ năm chữ: hình ảnh, vần nhịp, số câu, số tiếng

- Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, khổ thơ, tác phẩm thơ.

- Cảm nhận và phân tích cảm xúc tinh tế của nhà thơ thông qua các hình ảnh thơ

- Nhận ra được điểm khác biệt trong cách cảm nhận về mủa thu của thơ Hữu Thỉnh.

*2. Về phẩm chất:*

- Giúp học sinh biết yêu vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời, cảm nhận được bước đi của thời gian qua sự thay đổi của thiên nhiên, vạn vật

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- Lập kế hoạch dạy học, sách giáo khoa, sách giáo viên

- Phiếu học tập

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

*Hoạt động 1: Xác định vấn đề*

**1. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS

- Kích thích HS tìm hiểu về vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước qua các mùa trong năm

**2. Nội dung:**

- GV đưa ra câu hỏi gợi mở

- HS trả lời

- GV nhận xét, đánh giá, chốt ý kết nối với văn bản

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần chuyển dẫn của GV

**4. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**- GV** chiếucho HS xem đoạn video kể về bốn mùa và đặt câu hỏi:

Em ấn tượng với mùa nào nhất trong năm? Vì sao?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS theo dõi video, suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo và thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

* GV nhận xét câu trả lời của HS
* GV bắt dẫn vào bài:

Thiên nhiên đất trời Việt nam có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông; mỗi mùa có những vẻ đẹp riêng và lợi ích riêng của nó. Mùa thu đến, thi sĩ Xuân Quỳnh đã có sáng tác rất hay về mùa thu.

Cuối trời mây trắng bay

Lá vàng thưa thớt quá

Phải chăng lá về rừng

Mùa thu đi cùng lá

Mùa thu ra biển cả

Vậy vì sao mùa thu lại là nguồn cảm hứng vô tận của thi nhân. Bài học hôm nay cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu về vẻ đẹp của mùa thu qua bài thơ “Sang thu”

*Hoạt động2: Hình thành kiến thức mới:*

|  |  |
| --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | |
| 1. **Mục tiêu:**   - Giúp HS rèn luyện năng lực tìm hiểu thông tin, giải quyết vấn đề  - Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Hữu Thỉnh và bài thơ "Sang thu"  **b. Nội dung:**  - HS tìm hiểu ở nhà.  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho học sinh  **c. Sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng video, phiếu học tập, câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| 1. **Tác giả**   **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**   * Yêu cầu học sinh đọc SGK và trả lời câu hỏi   ? Nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Hữu Thỉnh?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ (GV và HS)**   * GV hướng dẫn học sinh đọc sgk * HS quan sát sgk và trả lời   **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình | **1. Tác giả:**  - Hữu Thỉnh: tên thật Nguyễn Hữu Thỉnh sinh 1942 quê ở Tam Dương - Vĩnh Phúc  - Ông tham gia quân đội và bắt đầu sáng tác thơ từ năm 1963  - Thơ ông thường có những liên tưởng độc đáo thể hiện những suy tưởng giàu chất nhân văn và cái nhìn mang màu sắc triết lí về cuộc sống  - Một số tác phẩm tiêu biểu: Thư mùa đông, Trường ca biển, Từ chiến hào tới thành phố, ... |
|  | |
| 1. **Tác phẩm**   **\* Đọc và tìm hiểu chú thích**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  - Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:  ? Bài thơ được viết theo thể thơ nào?  ? Chú ý văn bản: có hai từ: “chùng chình”, “dềnh dàng”, em hiểu nghĩa của hai từ này như thế nào?  ? Xét về từ loại hai từ này thuộc từ loại nào?  ? Bài thơ được viết theo mạch cảm xúc nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).    - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau  **\* Trải nghiệm cùng văn bản**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV hỏi, HS trả lời  ? Bài thơ Sang thu được sáng tác vào năm nào?  ? Xác định và chỉ ra PTBĐ chính và thể thơ trong bài thơ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS trả lời.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình.  - Chuyển dẫn sang nhiệm vụ tiếp theo. | **2. Trải nghiệm cùng văn bản:**  **\* Đọc và tìm hiểu chú thích:**  - Học sinh đọc đúng: giọng nhẹ nhàng, nhịp chậm khoan thai, trầm lắng và thoáng suy tư  - Tìm hiểu từ ngữ khó: chùng chình, dềnh dàng, ...     * Xuất xứ: Sang thu được sáng tác vào năm 1977 * Thể thơ: Năm chữ * PTBĐ chính: biểu cảm * Bố cục: 3 phần   + Khổ 1: Tín hiệu giao mùa;  + Khổ 2: Sự chuyển biến của đất trời vào thu;  + Khổ 3: Sang thu – suy ngẫm và triết lí   * Nhan đề: |
| 1. **SUY NGẪM, PHẢN HỒI** | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những cách gieo vần và ngắt nhịp và mạch cảm xúc của nhà thơ qua bốn khổ thơ  - Đánh giá chung về thể thơ năm chữ  **b. Nội dung**:  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện** | |
| 1. **Khổ 1: Vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa** | |
| **a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa  **b. Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu của GV cảm nhận khổ thơ  **c. Sản phẩm:** vở ghi HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  - Chia lớp làm 4 nhóm  - Phát phiếu học tập số 1 và giao nhiệm vụ:  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **VẺ ĐẸP THIÊN NHIÊN TRONG KHOẢNH KHẮC GIAO MÙA**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung câu hỏi** | **Dự kiến sản phẩm** | | Những tín hiệu báo thu sang |  | | Những từ ngữ thể hiện cái nhìn của nhà thơ? |  | | Tâm trạng nhà thơ được thể hiện qua những từ ngữ nào? |  |   a.?Tác giả cảm nhận mùa thu sang bắt đầu từ đâu? Theo em “gió se” là gió như thế nào?  ? Tại sao ở đây tác giả không dùng từ “bay” “lan” mà lại dùng “phả”?  ? Trong khổ thơ tín hiệu đầu tiên nào giúp nhà thơ nhận ra sự biến đổi của đất trời?  b.? Qua từ ngữ nào thể hiện rõ cái nhìn của nhà thơ về những dấu hiệu biến đổi đó?  c.? Trước sự giao mùa của đất trời, nhà thơ Hữu Thỉnh đã bộc lộ tâm trạng gì? Tâm trạng ấy được thể hiện qua những từ ngữ nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ (GV và HS)**  **HS:**  - HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận: 3 phút  - Đại diện trình bày  **GV:** theo dõi vàhướng dẫn học sinh trả lời  **B3:** **Báo cáo sản phẩm (HS)**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang khổ 2 | **1. Khổ 1: Vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa:**  **- Tín hiệu báo thu sang:**  **+** Hương ổi:  + Gió se: ngọn gió heo may lành lạnh đủ để dậy cảm xúc trong ta khiến ta có cảm thấy lâng lâng, dễ chịu trước khoảnh khắc giao mùa  + Sương chùng chình qua ngõ -> *những hạt sương thu mềm mại, ươn ướt giăng màn qua ngõ*  - **Nghệ thuật:**  + Từ láy tượng hình: *chùng chình* -> cố ý chậm lại  + Nhân hóa: *sương chùng chình* -> *Sương giăng mắc nhẹ nhàng, chuyển động chầm chậm nơi đường thôn ngõ xóm, ngập ngừng, lưu luyến, bịn rịn như có tâm hồn.*  *+ Nhịp thơ có sự thay đổi (3/2 -> 2/3) -> tình cảm, cảm xúc của tác giả.*   * ***Cảm xúc ngỡ ngàng, bâng khuâng của nhà thơ trước sự biến chuyển nhịp nhàng của cảnh vật trong khoảnh khắc giao mùa***. |
| 1. **Khổ 2: Những chuyển biến của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa** | |
| **a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được những chuyển biến của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa  **b. Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu của GV cảm nhận khổ 2  **c. Sản phẩm**: vở ghi HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  Chia cặp và yêu cầu hs thực hiện các nhiệm vụ:  ? Trong khổ thơ này hình ảnh thiên nhiên sang thu tiếp tục được nhà thơ phát hiện bằng những chi tiết nào?  ? Khi miêu tả con sông mùa thu, tác giả sử dụng từ “dềnh dàng”. Em hiểu từ này như thế nào?  ? Từ cách hiểu đó giúp em hiểu dòng sông thu như thế nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS thảo luận theo cặp và ghi kết quả ra giấy (5p) * GV quan sát và hỗ trợ học sinh   **B3: Báo cáo, thảo luận:**   * GV mời đại diện một số nhóm trả lời * HS theo dõi và nhận xét, bổ sung (nếu cần)   **B4: Kết luận, nhận định của GV:**   * Nhận xét thái độ làm việc và nội dung của các nhóm * Chốt kiến thức chuyển sang khổ 3 | * Hình ảnh thiên nhiên:   + Sông dềnh dàng  + Chim vội vã  + Đám mây mùa hạ vắt nửa mình sang thu -> ranh giới cụ thể giữa hạ và thu   * Nghệ thuật: từ láy *dềnh dàng*, *vội vã* -> sự chuyển mình của thiên nhiên tạo vật từ hạ sang thu * ***Không gian và cảnh vật như đang chuyển mình, điềm tĩnh bước sang thu***. |
| **Khổ 3: Vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa** | |
| **a. Mục tiêu:**  Giúp HS nắm được vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa.  **b. Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu của GVcảm nhận khổ 3  **c. Sản phẩm:** vở ghi HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn**  Chia lớp làm 4 nhóm và giao nhiệm vụ:  ? Khổ thơ thứ 3 thiên nhiên sang thu được gợi bằng những hình ảnh nào? Em hiểu gì về cái nắng trong thời điểm giao mùa này?  ? Khi miêu tả về những cơn mưa tác giả sử dụng từ “vơi dần” điều đó có ý nghĩa gì?  ? Em hiểu câu thơ 3,4 này như thế nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ;**  **HS:**   * Tiếp nhận yêu cầu * Làm việc cá nhân * Làm việc nhóm   **GV:** theo dõi học sinh trao đổi, hướng dẫn học sinh (nếu cần)  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  HS theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **B4: Đánh giá kết quả (GV)**   * Nhận xét, đánh giá quá trình làm việc của học sinh * Chốt ý | * Hình ảnh thiên nhiên:   + Nắng vẫn còn nhưng đã nhạt dần  + Mưa cũng vơi và ít dần  + Sấm cũng bớt bất ngờ  + Hàng cây cổ thụ không còn giật mình bởi những tiếng sấm   * Thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa đang biến đổi chậm dần chứ không vội vã. * Nghệ thuật: ẩn dụ   + Sấm: chỉ cái bất thường của ngoại cảnh  + Hàng cây đứng tuổi: những con người lớn tuổi, từng trải.   * Hai câu thơ không còn chỉ tả cảnh sang thu mà đã chất chứa suy nghiệm về con người và cuộc đời |
| 1. **TỔNG KẾT** | |
| **a. Mục tiêu:**  Giúp HS nắm được giá trị Nội dung cần đạt và nghệ thuật của bài thơ.  **b. Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu của GV khái quát giá trị tác phẩm  **c. Sản phẩm:** vở ghi HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Nêu những nét đặc sắc nghệ thuật về: ngôn ngữ, cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh…  ? Với những thành công về nghệ thuật, bài thơ đã làm nổi bật nội dung gì?  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **TỔNG KẾT**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung câu hỏi** | **Dự kiến sản phẩm** | | Những đặc điểm của thể thơ năm chữ được thể hiện trong bài thơ. |  | | Những từ ngữ, hình ảnh đặc sắc trong bài thơ. |  | | Tâm trạng, cảm xúc của tác giả trong bài thơ. |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ (HS)**   * Đọc yêu cầu * Hoạt động cá nhân * Hoạt động nhóm   **B3: Báo cáo, thảo luận (HS và GV)**   * HS trả lời, HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có) * GV theo dõi, hướng dẫn học sinh   **B4: Nhận xét, đánh giá:**   * Nhận xét quá trình làm việc của học sinh * Chốt kiến thức | 1. **Nghệ thuật:**   - Thể thơ 5 chữ tinh tế nhẹ nhàng mà gợi cảm sâu sắc. Sử dụng nhiều từ ngữ gợi cảm giác và trạng thái.  - Hình ảnh chọn lọc mang nét đặc trưng của sự giao mùa  2**. Nội dung:**  Bài thơ *Sang thu* là cảm nhận tinh tế của nhà thơ Hữu Thỉnh về cảnh đất trời sang thu có những biến chuyển nhẹ nhàng và rõ rệt. Đồng thời thể hiện lòng yêu thiên nhiên tha thiết và suy ngẫm của nhà thơ |

*3. Hoạt động luyện tập:*

**a. Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học về thơ và hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ để biết cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ, trình bày.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

Đọc bài thơ *Sang thu*, em học được gì về cách quan sát và cảm nhận thiên nhiên của tác giả?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ (GV và HS)**

* HS nghe nhiệm vụ
* HS trả lời ý kiến của mình
* GV nghe và nhận xét

*4. Hoạt động vận dụng: Viết ngắn*

**a. Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ, trình bày

**\*Phương thức thực hiện**: HĐ cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

Chọn một từ ngữ trong bài thơ mà em cho là hay nhất. Viết ít nhất một câu để giải thích cho sự lựa chọn của em.

**\* HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu**

**\* Hướng dẫn học và làm bài ở nhà:**

- Tìm đọc những tác phẩm viết về mùa thu

- Học bài, hoàn thiện các bài tập vào vở

- Chuẩn bị bài: *Ông Một*

Ngày soạn :…………….

Ngày dạy: ……………..

Bài 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT

**Đọc kết nối chủ điểm**

**ÔNG MỘT**

 - Vũ Hùng –

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

a. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề.

b. Năng lực đặc thù :

- Nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong văn bản.

- Cảm nhận được những tình cảm và vẻ đẹp từ thiên nhiên nhiên , vạn vật.

- Tóm tắt ngắn gọn văn bản .

- Nêu được suy nghĩ, cảm nhận của bản thân sau khi đọc văn bản

**2. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân , phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái với thế giới vạn vạn, trân trọng sự sống của muôn loài yêu quê hương, biết trân trọng những giá trị trong cuộc sống hằng ngày mà thiên nhiên ban tặng.

**II. THIẾT BỊ DẠY VÀ HỌC**

- Kế hoạch dạy học, Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Phiếu học tập

- Bảng phụ, bảng nhóm, máy chiếu.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

Hoạt động 1: Xác định vấn đề

**1. Mục tiêu:**

- Học sinh xác định được nội dung chính trong bài học

**2. Nội dung:**

Gv: Đưa ra câu hỏi gợi mở

Hs: Theo dõi và trả lời câu hỏi

Gv: Từ đó kết nối với văn bản

**3. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của Gv

**4. Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ ( Gv )

- Đưa ra câu hỏi: “ Theo các bạn, thế giới loài vật có sợi dây tình cảm như con người không ? Vì sao? Em đã từng chứng kiến hay đọc câu chuyện nào có thật về loài vật cứu con người chưa”..

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- Hs suy nghĩ câu trả lời

B3: Báo cáo thảo luận

- Hs đưa ra những cảm nhận , suy nghĩ cá nhân

B4: Đánh giá nhận định

- Gv nhận xét, đánh giá cho học sinh coi clip về chú chó trung thành và dẫn dắt vào bài: Sau khi học xong 2 văn bản” Lời của hạt ” và “ Sang thu ” các con có từng nghĩ “ Thế giới cỏ cây , hoa lá, loài vật và con người liệu có sợi dây tình cảm nào không ?” . Và chắc mỗi bạn đều có cho mình 1cảm nhận và câu trả lời riêng. Để có thể trả lời cho câu hỏi này, chúng ta cùng tìm hiểu thêm văn bản “ Ông Một ” để có cái nhìn rõ hơn về sợi dây tình cảm giữa thế giới loài vật và con người nhé.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

|  |  |
| --- | --- |
| **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN** | |
| **a.** **Mục tiêu**: Năng lực tìm hiểu thông tin, năng lực giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề, Tóm tắt ngắn gọn văn bản .  **b.** **Nội dung**:  **GV:** sử dụng tạo nhóm đôi để tìm hiểu về tác giả, đặt câu hỏi để HS tìm hiểu văn bản.  **HS** : dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để thảo luận nhóm cặp đôi và trả lời những câu hỏi của GV. | |
| **c.** **Tổ chức thực hiện** | **d.** **Sản phẩm** |
| 1. **Tác giả**   **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia nhóm cặp đôi (theo bàn).  - Yêu cầu HS mở phiếu học tập GV đã giao về nhà , trao đổi với bạn cùng nhóm để trao đổi thông tin.    **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs trao đổi thông tin dựa trên phiếu học tập đã chuẩn bị , thống nhất và bổ sung ( nếu cần )  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  **B4: Đánh giá kết quả**  **HS:** Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.  **2. Tác phẩm**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  a. Đọc  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát, diễn cảm.  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  - Nêu xuất xứ của văn bản ?  - Ngôi kể ?  - Tóm tắt:  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Gv:** Hướng dẫn HS cách đọc và tóm tắt.  **Hs:** Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau. | **1. Tác giả:**  - Vũ Hùng ( sinh năm 19310 ) tại Hà Nội.  - Ông là nhà văn viết hơn 40 tác phẩm cho thiếu nhi chỉ với đề tài duy nhất về thiên nhiên, rừng, muông thú.  - Tác phẩm tiêu biểu: Sống giữa bầy voi, Mùa săn trên núi…  2. Tác phẩm  - Xuất xứ: Trích trong cuốn “ Phía Tây Trường Sơn”  - Ngôi kể: thứ 3  - Tóm tắt: Truyện kể về con voi (ông Một ) của Đề đốc Lê Trực – 1 lãnh tụ của nghĩa quân trong thời kì kháng chiến chống Pháp cuối thế kỉ XIX. Sau khi bị vây hãm, nghĩa quân tan tác, Đề đốc Lê Trực buộc phải về quê và tặng con voi cho quản tượng thân tín của mình chăm sóc. Nhưng con voi nhớ ông Đề đốc, nhớ chiến trận, nhớ rừng. Mặc dù được người quản tượng hết lòng chăm sóc, yêu thương nhưng con voi vẫn ủ rũ và buồn thiu. Quản tượng quyết định thả nó về rừng. Sau đó, hằng năm mỗi độ sang thu nó lại về làng thăm quản tượng và dân làng. Được 10 năm như thế, khi ông quản tượng qua đời, nó buồn bã trở nên lặng lẽ. Từ đó, mấy năm nó mới lại xuống làng, đảo qua nhà cũ, tha thẩn trong sân, tung vòi hít ngửi khắp chỗ, rên khe kẽ và âm thầm bỏ đi. |
| **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI** | |
| 1. **Tình cảm của chú voi đối với Đô đốc và người quản tượng.** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề.  - Nhận diện các chi tiết tiêu biểu  - Nhận diện và thực hành các kiến thức Tiếng Việt đã học  **b. Nội dung**  - Gv sử dụng Kt khăn trải bàn để tìm hiểu các chi tiết thể hiện tình cảm của voi dành cho Đô đốc và người quản tượng.  - Hs làm việc nhóm | |
| **c. Tổ chức thực hiện** | **d. Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chia nhóm lớp làm 4 tổ  - Hoàn thiện phiếu học tập,    **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS : Mỗi tổ cử ra thư kí ghi lại những ý kiến thống nhất của nhóm.  - Quan sát những chi tiết trong SGK  - Thảo luận những chi tiết đã chuẩn bi ở phiếu học tập và đưa ra đáp án thống nhất.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV:Yêu cầu HS trình bày bằng bảng nhóm  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **1.Tình cảm của chú voi đối với Đô đốc và người quản tượng.** | | | |  | Đề đốc  Lê Trực | Người quản tượng | | Chi tiết thể hiện | - Rời căn cứ, nó nhớ ông Đề đốc, nhớ chiến trận.  - Nó chỉ khuây khỏa lúc làm việc rồi lại đứng buồn thiu.  - Nó héo đi như chiếc lá già. | - Nó vẫn giúp quản tượng kéo gỗ, phá rẫy.  - Khi được thả về rừng, hằng năm khi sang thu, nó lại xuống làng, rống gọi rộn ràng từ xa  - Nó về mái nhà cũ, quỳ giữa sân.  - Nó ở lại vài bữa, giúp ông đủ việc  - Khi biết quản tượng mất, nó chạy vào nhà, hít hà giường cũ, buồn bã đi ra, chạy khắp làng tìm chủ.  - Sau khi người quản tượng mất, nó đảo qua nhà, tha thẩn trong sân, tung vòi hít ngửi khắp chỗ, rên khe kẽ và âm thầm bỏ đi. | | Nhận xét: | -> Lời văn nhẹ nhàng kết hợp biện pháp nhân hóa, so sánh.  => Qua đó, thể hiện tình cảm gắn bó, yêu mến, thủy chung của Ông Một đối với Đề đốc và người quản tượng. | | |
| 1. **Tình cảm của người quản tượng và dân làng với con voi** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề.  - Nhận diện các chi tiết tiêu biểu  - Nhận diện và thực hành các kiến thức Tiếng Việt đã học  **b. Nội dung**  - Gv sử dụng Kt đàm thoại gợi mở, thảo luận nhóm để tìm hiểu các chi tiết thể hiện tình cảm của người quản tượng và dân làng dành cho ông Một  - Hs làm việc nhóm | |
| **c. Tổ chức thực hiện** | **d. Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv: Phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ    **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc vb và tìm chi tiết  **GV** hướng dẫn HS tìm chi tiết (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS trình bày bằng bảng phụ  - Các nhóm còn lại theo dõi và nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  -Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức,bình giảng, cho học sinh coi clip về chú chó Hachiko :Đến đây, các con đã có thể trả lời cho câu hỏi “ Thế giới loài vật và con người có sợi dây tình cảm nào không ?” . Nhưng cô tin rằng , sau khi học xong văn bản “ Ông Một ”và coi clip về 1 câu chuyện có thật về chú chó Hachiko thì mỗi bạn đều có cho mình 1cảm nhận và câu trả lời riêng. Qua đó, cô càng thấy 1 điều Mẹ Thiên nhiên tạo hóa thật kì diệu, giữa con người và loài vật hay giữa con người và cỏ cây hoa lá đều có những mối liên hệ riêng. Chỉ có điều con người chúng ta có đủ tinh tế, đủ tình cảm để nhận ra những điều đó hay không…  - GV chuyển sang phần tiêp. | |  |  | | --- | --- | | **2.Tình cảm của người quản tượng và dân làng với con voi** | | | Chi tiết thể hiện | - Dân làng gọi con voi bằng cái tên đầy thân thuộc "Ông Một".  - Người quản tượng chăm sóc, vỗ về, coi voi như anh em trong nhà.  - Khi voi từ rừng xa trở lại, ông mừng như trẻ lại, tắm cho nó, trồng riêng bãi mía cho nó và thiết đãi nó những bữa no nê.  - Dân làng nô nức đón nó từ đầu làng, lũ trẻ kéo đến xúm xít dưới chân voi, các bô lão đem đến cho nó đủ thứ quà. | | Nhận xét | -> Sử dụng biện pháp nhân hóa, từ láy  => Từ đó, ta cảm nhận không chỉ quản tượng mà cả dân làng đã coi Ông Một giống như người thân của họ, hiểu tâm tính và yêu quí, tông trọng voi. Họ chờ đợi, háo hức đón voi về thăm như đón người thân đi xa trở về. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **III. LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, vận dụng những kiến thức đã học  **b. Nội dung**  - Gv đưa ra đề bài | |
| **c. Tổ chức thực hiện** | **d. Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv đưa ra nhiệm vụ: Mỗi bạn sẽ tự vẽ lại một bức tranh ( đã chuẩn bị sẵn ) với chủ đề “ Tiếng nói của vạn vật” và đưa ra thông điệp của bức tranh đó.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs chuẩn bị  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS nhận xét  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS. | - Các bức tranh và thông điệp của học sinh. |

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. VẬN DỤNG VÀ HƯỚNG DẪN HỌC BÀI Ở NHÀ** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, vận dụng những kiến thức đã học để viết đoạn văn hoàn chỉnh.  - Hướng dẫn học sinh tự học bài ở nhà.  **b. Nội dung**  - Gv sử dụng câu hỏi gợi mở, nhắc lại tri thức | |
| **c. Tổ chức thực hiện** | **d. Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: “ Viết đoạn văn từ 10 đến 12 câu nêu cảm nhận của em sau khi học xong văn bản “ Ông Một ”.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs suy nghĩ làm việc cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS  **- Hướng dẫn học sinh học bài ở nhà.**  + Vẽ sơ đồ tư duy về các kiến thức đã học trong bài “ Ông Một ”  + Đọc và chuẩn bị phần Thực hành Tiếng Việt. | **-** Về hình thức:1 đoạn văn, đúng nội dung yêu cầu  - Nội dung:  + Câu mở đoạn , giới thiệu tên văn bản, tác giả  + Ghi lại những suy nghĩ, cảm nhận của bản thân  + Chi tiết nào để lại ấn tượng nhất? Vì sao ?  + Kết đoạn |

***Những vấn đề cần lưu ý sau bài dạy***

**Bài 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Đặc điểm và tác dụng của phó từ.

**2. Về năng lực**

1. ***Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được phó từ và phân tích được công dụng của phó từ.

- Biết cách sử dụng phó từ trong khi viết, nói.

1. ***Năng lực chung***

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: chủ động, tự tin trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm; trong hoạt động thực hành tiếng Việt với giáo viên.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: chủ động, tích cực hoàn thành các nhiệm vụ học tập được chuyển giao trước buổi học trong các hoạt động học tập.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc thực hành các dạng bài tập tiếng Việt nâng cao.

**3. Về phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm và khả năng tự học: biết tự chịu trách nhiệm với sản phẩm, kết quả học tập của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Tri thức tiếng Việt.

- Hình ảnh liên quan đến nội dung trong tiết.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học.

**b. Nội dung**: GV yêu cầu HS lắng nghe phần giải thích của GV và tham gia trò chơi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời được thể hiện ở hành động của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |  |  | **P** | H | Ả |  |
| **2** |  | H | Ữ | U | T | **H** | Ỉ | N | H |
| **3** |  |  |  | G | I | **Ó** | B | Ắ | C |
| **4** |  |  | T | H | Ì | **T** | H | Ầ | M |
| **5** | T | Í | N | H | T | **Ừ** |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV tổ chức trò chơi **“Ô chữ bí mật”**  **Hàng ngang 1** (có 3 kí tự): Điền từ còn thiếu để hoàn thành những câu thơ sau: **P**/H/Ả  “Bỗng nhận ra hương ổi  ... vào trong gió se  Sương chùng chình qua ngõ  Hình như thu đã về.”  **Hàng ngang 2** (có 8 kí tự): Bài thơ *“Sang thu”* là sáng tác của nhà thơ nào? H/Ữ/U/T/**H**/Ỉ/N/H  **Hàng ngang 3** (có 6 kí tự): Điền từ còn thiếu vào câu sau: ... là gió từ phương Bắc thổi về, lạnh, gây rét nên có hại cho cây cối, mùa màng. G/I/**Ó**/B/Ắ/C  **Hàng ngang 4** (có 7 kí tự): Trong bài thơ *“Lời của cây”*, khi hạt đã nảy mầm, mầm cây thế nào? T/H/Ì/**T**/H/Ầ/M  **Hàng ngang 5** (có 6 kí tự): Em hãy cho biết từ *“bé”* trong đoạn thơ sau thuộc loại từ nào? T/Í/N/H/T/**Ừ**  “Khi cây đã thành  Nở vài lá **bé**  Lá nghe màu xanh  Bắt đầu bập bẹ”  - HS tiếp nhận nhiệm vụ. | - Hàng ngang 1: Phả  - Hàng ngang 2: Hữu Thỉnh  - Hàng ngang 3: Gió bắc  - Hàng ngang 4: Thì thầm  - Hàng ngang 5: Tính từ |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân. |
| *Báo cáo thảo luận* | HS trình bày cá nhân. |
| *Kết luận nhận định* | - GV nhận xét, chốt kiến thức theo từng vấn đề.  - GV dẫn dắt vào bài học mới. |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết đặc điểm và hiểu tác dụng của phó từ.

**b. Nội dung**: GV yêu cầu học sinh đọc thầm phần tri thức tiếng Việt, yêu cầu HS lắng nghe phần hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS đọc tri thức Tiếng Việt và yêu cầu HS quan sát và lắng nghe GV giảng giải về khái niệm phó từ và các loại phó từ.   1. **Phó từ**   **Ví dụ 1:** Các bạn **đang** dọn rác.  **Ví dụ 2:** Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn **lắm**.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:   * Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho từ nào? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào? * Các từ in đậm đứng ở vị trí nào trong cụm từ?  1. **Các loại phó từ**  * **Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ.**   Ngữ liệu: **Những** cây non được chúng tôi chăm bón kĩ lưỡng.  *🢥 Bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ.*   * **Nhóm phó từ chuyên đứng trước hoặc sau động từ, tính từ.**   Ngữ liệu:   * Đầu tôi to **ra** nổi từng tảng **rất** bướng.   *🢥 Phó từ “ra” đứng sau tính từ “to” bổ sung ý nghĩa chỉ kết quả và hướng.*  *🢥 Phó từ “rất” đứng trước tính từ “bướng” bổ sung ý nghĩa về mức độ.*   * Anh **đừng** trêu vào.   *🢥 Phó từ “đừng” đứng trước động từ “trêu” bổ sung ý nghĩa cầu khiến.*  - GV phát phiếu học tập, HS sẽ sắp xếp các từ cho sẵn để hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Cho các từ: ***sẽ, thật, cũng, ra, đã, chớ, lắm, sắp, không, hãy, chẳng, hơi, đều, rồi, xong, quá, còn, chưa, rất, đang, vẫn, vào, được, đừng.***  Em hãy sắp xếp các từ trên vào bảng phân loại theo mẫu sau:  **CÁC LOẠI PHÓ TỪ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phó từ đứng trước | Phó từ đứng sau | | Chỉ quan hệ thời gian |  |  | | Chỉ mức độ |  |  | | Chỉ sự tiếp diễn tương tự |  |  | | Chỉ sự phủ định |  |  | | Chỉ sự cầu khiến |  |  | | Chỉ kết quả và hướng |  |  | | Chỉ khả năng |  |  | | | 1. **Phó từ**   - Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ nhằm bổ sung ý nghĩa cho các từ loại này.   1. **Các loại phó từ**   **-** Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ.  - Nhóm phó từ chuyên đứng trước hoặc sau động từ, tính từ.  - Hoàn thành phiếu học tập. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân. |
| *Báo cáo thảo luận* | HS trình bày cá nhân. |
| *Kết luận nhận định* | GV nhận xét, chốt kiến thức theo từng vấn đề. |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Cho các từ: ***sẽ, thật, cũng, ra, đã, chớ, lắm, sắp, không, hãy, chẳng, hơi, đều, rồi, xong, quá, còn, chưa, rất, đang, vẫn, vào, được, đừng.***  Em hãy sắp xếp các từ trên vào bảng phân loại theo mẫu sau:  **CÁC LOẠI PHÓ TỪ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phó từ đứng trước | Phó từ đứng sau | | Chỉ quan hệ thời gian | *đã, đang, sắp, sẽ, ...* |  | | Chỉ mức độ | *rất, thật, hơi, quá, ...* | *lắm* | | Chỉ sự tiếp diễn tương tự | *cũng, vẫn, đều, còn, ...* |  | | Chỉ sự phủ định | *không, chưa, chẳng, ...* |  | | Chỉ sự cầu khiến | *đừng, hãy, chớ, ...* |  | | Chỉ kết quả và hướng |  | *vào, ra, rồi* | | Chỉ khả năng |  | *được, xong* | | | | |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được phó từ và ý nghĩa của phó từ.

- Nắm rõ đặc điểm và hiểu tác dụng của từ đa nghĩa và từ đồng âm.

- Chỉ ra được tác dụng của nghệ thuật nhân hóa, lựa chọn từ ngữ thích hợp trong câu, ngữ liệu.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS thực hiện các bài tập trong SGK.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập, câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện bài tập 1 và 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm thực hiện theo yêu cầu ở bài tập 3, 4, 5.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân bài tập 6. |  |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | *- Học sinh hoạt động nhóm đôi, thảo luận nhóm và cá nhân theo hướng dẫn.* |
| *Báo cáo thảo luận* | - GV mời 1-2 cặp học sinh trả lời.  - GV mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Gv mời 1- 2 HS trả lời. |
| *Kết luận nhận định* | GV chốt đáp án sau mỗi bài tập. |
| Bài tập 1:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Phó từ** | **Bổ sung cho DT/Đt/TT** | **Ý nghĩa bổ sung** | | **a** | chưa | gieo | phủ định | | **b** | đã | thì thầm | thời gian | | **c** | - vẫn - đã  - cũng | - còn  - vơi  - bớt | - chỉ sự tiếp diễn tương tự  - thời gian  - khẳng định về một sự giống nhau của hiện tượng, trạng thái. | | **d** | - hay  - được  - lắm  - những  - một | - nhắm  - đoán  - tiến bộ  - buổi chiều, bông hoa  - hôm | - thường xuyên  - kết quả  - mức độ  - số lượng  - số lượng | | **đ** | - vẫn  - những  - chỉ  - lại | - giúp  - từ lúc  - khuây khỏa  - đứng | - tiếp diễn tương tự  - số lượng  - giới hạn phạm vi  - tiếp diễn tương tự | | **e** | - mọi  - đều | - tiếng  - vô ích | - số lượng  - sự đồng nhất về tính chất của nhiều đối tượng |   Bài tập 2:  a. Phó từ sẽ bổ sung ý nghĩa cho từ *lớn* về *thời gian.*  b. Phó từ đã bổ sung ý nghĩa cho từ *về* chỉ *thời gian*.  c. Phó từ cũng bổ sung ý nghĩa cho từ *cho* để chỉ *sự tiếp diễn tương tự của hoạt động.*  d. - Phó từ quá bổ sung ý nghĩa cho từ *quen* để chỉ *mức độ*.  - Phó từ được bổ sung ý nghĩa cho từ *xa rời* để chỉ *kết quả*.  Bài tập 3:   * Gợi ý: HS sẽ mở rộng câu, nhận xét dựa trên ý nghĩa của phó từ. * Ví dụ:   a. Trời tối.   * Trời đã tối *(chỉ thời gian)* * Trời tối quá! *(chỉ mức độ)*   b. Bọn trẻ đá bóng ngoài sân.   * Bọn trẻ đang đá bóng ngoài sân. *(chỉ thời gian)* * Bọn trẻ không đá bóng ngoài sân. *(chỉ sự phủ định)*   Bài tập 4: (Tùy theo cách diễn đạt của HS)  Có 2 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:  - Biện pháp tu nhân hóa *(thì thầm)*. Tác dụng: Làm cho hình ảnh hạt mầm hiện lên sinh động, đồng thời thể hiện trong cảm nhận của tác giả hạt mầm giống như một con người.  - Biện pháp tu từ ẩn dụ *(giọt sữa).* Tác dụng: góp phần khắc họa sinh động hình ảnh hạt mầm mới nhú có hình dáng và màu sắc trắng đục như giọt sữa đồng thời thể hiện tình cảm yêu thương, trìu mến của tác giả danh cho hạt mầm.  Bài tập 5:  - Phả: (hơi, khí) bốc mạnh và toả ra thành luồng.  - tỏa: (từ một điểm) lan truyền ra khắp xung quanh.  - Quyện: cùng với nhau làm thành một khối không thể tách rời, tựa như xoắn chặt, bện chặt vào nhau  🡒 *Hương ổi chín được cơn gió nhẹ thổi tỏa ra và hòa vào không gian thành luồng báo hiệu mùa thu đã đến nên dùng từ “phả” là thích hợp nhất.*  Bài tập 6:  - Theo em, từ *dềnh dàng* trong đoạn thơ nên hiểu theo nghĩa (1) chậm chạp, không khẩn trương, để mất nhiều thì giờ vào những việc phụ hoặc không cần thiết.  - Người đọc dễ dàng nhận ra nghĩa của cụm từ này vì những từ ngữ khác thể hiện trong đoạn thơ mang cùng nét nghĩa như “phả”, “chùng chình”, một sự chuyển mình có cái chậm, cái nhanh, cái nhẹ nhàng nhưng rõ ràng từ hạ sang thu. | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Giao nhiệm vụ học tập* | *GV yêu cầu HS hóa thân thành một loài cây và viết đoạn văn từ 150 – 200 chữ trong đó sử dụng phó từ để chia sẻ với mọi người về quá trình trưởng thành của mình.*   * **Về hình thức:**   *Bài viết đảm bảo:*  *- Hình thức của đoạn văn, đúng dung lượng.*  *- Quy tắc chính tả, cấu trúc câu.*  *- Có sử dụng phó từ.*   * **Về nội dung:**   Hóa thân thành một loài cây và tự giới thiệu về bản thân.  - Lời tự giới thiệu của loài cây em hóa thân.  - Miêu tả khái quát về loài cây.  - Công dụng của loài cây.  - Khẳng định lại giá trị của loài cây mà em hóa thân. | **Viết ngắn:**  **Bài mẫu**     Xin chào, tôi là Cỏ bốn lá, là loài cỏ khá nhỏ và dễ thương. Tôi còn có tên gọi khác là Tứ Diệp Thảo. Bạn biết không, tôi là một cây cỏ khá hiếm đấy, bởi vì cứ 10.000 cỏ ba lá mới có một cỏ bốn lá, đặc biệt phải không? Bốn lá của tôi, 1 lá thể hiện cho "sự trung thành", lá thứ 2 thể hiện "niềm tin", lá thứ 3 là "Tình yêu" và lá cuối cùng, lá làm cho tôi thêm quý hiếm, là "may mắn". Vì là một loài cỏ, bạn dễ thấy chúng tôi ở các bụi cây ven đường, trong chậu hoa của lớp hay thậm chí là trong sân nhà bạn, thế nhưng, đó cũng chỉ là cỏ 3 lá thôi, nếu bạn tìm kĩ thì có thể bạn sẽ thấy tôi - cỏ bốn lá may mắn. Tôi có 1 hàm lượng chất dinh dưỡng cao và có nhiều thành phần biệt dược không chỉ có tác dụng tốt với con người mà ngay cả những gia súc trong nhà khi được nuôi bằng cỏ 3 lá và chúng tôi cũng trở nên khỏe mạnh và sản xuất ra nhiều sữa hơn. Các bạn chắc hẳn thắc mắc tôi được hình thành như thế nào? Tôi hình thành do sự đột biến trong thể xô-ma hoặc do một lỗi phát triển của môi trường. Quá là đặc biệt phải không? Tôi tự hào được gọi là Tứ Diệp Thảo, tôi không chỉ là một loại cỏ dại mà hơn hết tôi còn có những giá trị dược lí giúp ích cho con người. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS viết ngắn và dán vào tờ A0 theo tổ và trưng bày |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | GV tổ chức cho HS xem và bình chọn đoạn văn hay nhất bằng cách dán ticker dấu sao |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, ghi điểm |

**IV. Hồ sơ dạy học**

**BẢNG KIỂM VIẾT NGẮN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí  đánh giá | | Tiêu chuẩn  đạt yêu cầu | Chưa đạt  yêu cầu | Tự đánh giá  bài viết | |
| Đạt | Chưa đạt |
| 1 | Nội dung đoạn văn | Đúng yêu cầu: tình yêu thiên nhiên | Nội dung đi lệch yêu cầu đề |  |  |
| 2 | Dùng từ ngữ trong đoạn văn | Đảm bảo có ít nhất 1 phó từ | Không có phó từ |  |  |
| 3 | Hình thức đoạn văn | Đảm bảo hình thức (Viết hoa, lùi vào ở dòng đầu, kết thúc bằng dấu chấm câu) | Gạch đầu dòng, không viết lùi, không có dấu kết thúc câu |  |  |
| 4 | Dung lượng của đoạn văn | Đảm bảo dung lượng trong giới hạn150 – 200 chữ | Ít hơn 150 chữ hoặc nhiều hơn 200 chữ |  |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày soạn: .../..../....

Ngày dạy: .../.../.....

**Bài 1:** **TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT**

**Tiết: .....**

**Đọc mở rộng theo thể loại**

**CON CHIM CHIỀN CHIỆN**

***Huy Cận***

1. **MỤC TIÊU:**
2. *Về năng lực:*
3. *Năng lực chung:*

* Giúp học sinh có khả năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm.

1. *Năng lực đặc thù:*

- Nhận diện được những đặc điểm của một bài thơ bốn chữ: vần, nhịp, hình ảnh, biện pháp tu từ, ...

- Xác định được tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện trong bài thơ

- Nêu được chủ đề, thông điệp mà tác giả muốn gửi tới người đọc.

*2. Về phẩm chất:*

- Giúp học sinh biết yêu vẻ đẹp của thiên nhiên, trân trọng bảo vệ, giao hòa cùng thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- Lập kế hoạch dạy học, sách giáo khoa, sách giáo viên

- Phiếu học tập

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

*Hoạt động 1: Xác định vấn đề*

**1. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS

- Kích thích HS tìm hiểu về vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước qua các hình ảnh thiên nhiên, vạn vật.

**2. Nội dung:**

- GV đưa ra câu hỏi gợi mở

- HS trả lời

- GV nhận xét, đánh giá, chốt ý kết nối với văn bản

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần chuyển dẫn của GV

**4. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**- GV** chiếucho HS xem đoạn video tiếng chim chiền chiện và đặt câu hỏi:

**Các em có biết đây là loài chim gì không?**

1. Đây là loài lông vũ, sinh sống chủ yếu gần các cánh đồng ở làng quê.
2. Loài chim này còn có tên gọi khác là Cà Lơi hay là Chim Sơn Ca.
3. Được mệnh danh là ca sĩ của thế giới loài chim.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS theo dõi video, suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo và thảo luận**: HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

* GV nhận xét câu trả lời của HS
* GV bắt dẫn vào bài:

Vừa rồi chúng mình được nghe tiếng chim lảnh lót của chú chim chiền chiện. Chiền chiện là loài chim nhỏ thuộc bộ sẻ, có lông màu nâu xám thường tìm thấy ở các đồng quê, bụi cỏ. Đây được xem là loại chim có giọng hót rất hay khiến người ta thích thú ngay từ những giai điệu ban đầu. Nó còn được coi là loài chim biểu tượng cho niềm vui, niềm hi vọng, sự tự do, sáng tạo vào ngày mới. Dưới ngòi bút của nhà thơ Huy Cận, chiền chiện hiện lên sinh động như thế nào; cách quan sát của tác giả độc đáo ra sao và tại sao loài chim này lại có ý nghĩa biểu tượng đẹp như thế? Chúng ta cùng đi tìm hiểu bài thơ.

*Hoạt động2: Hình thành kiến thức mới:*

|  |  |
| --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | |
| 1. **Mục tiêu:**   - Giúp HS rèn luyện năng lực tìm hiểu thông tin, giải quyết vấn đề  - Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Huy Cận và bài thơ "Con chim chiền chiện"  **b. Nội dung:**  - HS tìm hiểu ở nhà.  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho học sinh  **c. Sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng video, phiếu học tập, câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| 1. **Tác giả**   **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV): Học sinh thảo luận nhóm đôi**  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Huy Cận?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ (GV và HS)**   * GV hướng dẫn học sinh đọc sgk * HS quan sát sgk và trả lời   **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình | **1. Tác giả: Huy Cận**   * Huy Cận tên thật là Cù Huy Cận (1919 – 2005), quê ở Hương Sơn, Hà Tĩnh * Ông là một chính khách, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Chính phủ Việt Nam * Là nhà thơ nổi tiếng của phong trào Thơ Mới. * Phong cách sáng tác: hồn thơ ảo não nhưng giàu chất suy tưởng * Các tác phẩm tiêu biểu: *Lửa thiêng*, *Trời mỗi ngày lại sáng*, *Đất nở hoa*, *Bài thơ cuộc đời*, *Hai bàn tay em* (tập thơ thiếu nhi)      1. **Trải nghiệm cùng văn bản:**  * Thể thơ: 4 chữ * Xuất xứ: Trích trong tập “Những bài thơ em yêu”, Phạm Hổ, Nguyễn Hiệp tuyển chọn, NXB Giáo dục 2004 |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **SUY NGẪM, PHẢN HỒI** | |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS:  - Phát hiện được những nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ  - Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của nhà thơ được thể hiện trong bài thơ  - Rút ra được chủ đề, thông điệp tác giả muốn gửi đến người đọc thông qua bài thơ.  **b. Nội dung**:  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện** | |
| 1. **Những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật** | |
| **a. Mục tiêu:** Giúp HS phát hiện được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ thông qua các từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ và vần nhịp  **b. Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu của GV bằng cách điền vào các phiếu học tập  **c. Sản phẩm:** phiếu học tập, vở ghi của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  - Chia lớp làm 3 nhóm  - Phát phiếu học tập cho các nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm:  + Nhóm 1: tìm hiểu về những từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu và cho biết tác dụng của những từ ngữ, hình ảnh đó  + Nhóm 2: tìm và chỉ ra các biện pháp tu từ và cho biết tác dụng của các biện pháp tu từ ấy.  + Nhóm 3: chỉ ra nhữn đặc sắc về vần nhịp trong bài thơ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ (GV và HS)**  **HS:**  - HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận: 3 phút  - Đại diện trình bày  **GV:** theo dõi vàhướng dẫn học sinh trả lời  **B3:** **Báo cáo sản phẩm (HS)**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo | 1. Từ ngữ, hình ảnh  |  |  | | --- | --- | | **Từ ngữ, hình ảnh** | **Tác dụng** | | Cánh đồng chan chứa “Những lời chim ca” | Vẻ đẹp của niềm vui và sự ấm no của đồng quê Việt Nam. | | Tiếng hót “Làm xanh da trời” | Vẻ đẹp của không gian cao rộng tràn ngập sự thanh bình | | Tiếng hót long lanh “Như cành sương chói”, “Hồn xanh quê nhà” | - Sự chuyển hóa của các cảm giác từ thị giác sang thính giác.  - Hình ảnh làng quê tràn đầy sức sống. |  * Nhận xét: * Những từ ngữ được gọt giũa, trau chuốt gợi lên không gian làng quê bao la khoáng đạt. * Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị, thân thuộc, chân thực và có sức gợi cảm cao.  1. Biện pháp tu từ:  |  |  | | --- | --- | | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** | | Điệp từ “cao hoài’ – “cao vợi” | Nhấn mạnh hình ảnh cánh chim chao liệng trên bầu trời cao rộng. | | So sánh “Tiếng hót long lanh” với “Cành sương chói” | Thể hiện sự trong trẻo, tràn đầy sức sống của tiếng chim. | | Nhân hóa:   * Chim ơi chim nói * Lòng chim vui nhiều | Nhân cách hóa chim chiền chiện như một con người. | | Ẩn dụ: “Tiếng ngọc trong veo/ Chim reo từng chuỗi.” | Tiếng chim chiền chiện cất lên từng thanh âm uyển chuyển, trải dài trên nền trời xanh. |  * Thể hiện cảm xúc trong trẻo, tình yêu thiên nhiên, quê hương của nhà thơ.  1. Vần, nhịp  * Vần lưng, vần chân * Nhịp 2/2 đều đặn, nhịp nhàng * Việc sử dụng linh hoạt cách gieo vần làm cho nhịp điệu bài thơ trở nên linh hoạt và sinh động hơn. |
| 1. **Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ** | |
| **a. Mục tiêu:** Giúp HS phát hiện được những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ  **b. Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu của GV bằng cách điền vào các phiếu học tập  **c. Sản phẩm:** phiếu học tập, vở ghi của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  Học sinh thảo luận nhóm đôi:   * Tìm những câu thơ có các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhà thơ? * Nhận xét được những tình cảm, cảm xúc của nhà thơ thể hiện trong bài thơ.   **B2: Thực hiện nhiệm vụ (GV và HS)**  **HS:**  - HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận: 3 phút  - Đại diện trình bày  **GV:** theo dõi vàhướng dẫn học sinh trả lời  **B3:** **Báo cáo sản phẩm (HS)**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo | * Các hình ảnh thơ:   + *Lòng vui bối rối*  + *Lòng đầy yêu mến*  + *Tưng bừng lòng ta*   * Cảm xúc vui vẻ, hạnh phúc khi lắng nghe tiếng hót của chim chiền chiện. * Sự giao cảm tinh tế với thiên nhiên. * Yêu quý thiên nhiên, vẻ đẹp trong trẻo của tiếng hót chim chiền chiện. * Nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của tiếng hót chim chiền chiện và khung cảnh thiên nhiên. |
| 1. **Chủ đề, thông điệp** | |
| **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận ra được chủ đề của tác phẩm và thông điệp mà nhà thơ muốn gửi gắm tới người đọc  **b. Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu của GV bằng cách trao đổi theo nhóm và trả lời  **c. Sản phẩm:** vở ghi của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  Học sinh thảo luận nhóm:   * Chủ đề của bài thơ là gì? * Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc những thông điệp nào?   **B2: Thực hiện nhiệm vụ (GV và HS)**  **HS:**  **-** HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận: 3 phút  - Đại diện trình bày  GV: theo dõi và hướng dẫn học sinh trả lời  **B3: Báo cáo sản phẩm (HS)**  GV:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo | * Chủ đề: Niềm vui sướng, hạnh phúc khi được hòa mình vào thiên nhiên, lắng nghe tiếng chim chiền chiện hót giữa đất trời. * Thông điệp:   + Giao hòa với thiên nhiên  + Thu nhận những cảm xúc mà thiên nhiên mang đến  + Trân trọng và bảo vệ thiên nhiên. |

Hoạt động 3: Vận dụng viết ngắn

**a. Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ, trình bày

**\*Phương thức thực hiện**: HĐ cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

Em hãy phân tích một hình ảnh trong bài mà em cho là độc đáo nhất (bằng đoạn văn 3 – 5 câu)

**\* HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu**

\* Hướng dẫn học và làm bài ở nhà:

- Tìm đọc những tác phẩm viết về mùa thu

- Học bài, hoàn thiện các bài tập vào vở

- Chuẩn bị bài: Hoạt động viết: “*Làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ”*

**PHIẾU HỌC TẬP SỬ DỤNG TRONG BÀI**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh** | **Tác dụng** |
| ................................................................................................................................... | ............................................................................................................................ |
| .................................................................................................................................... | ............................................................................................................................ |
| .................................................................................................................................... | ............................................................................................................................ |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** |
| ................................................................................................................................... | ............................................................................................................................ |
| .................................................................................................................................... | ............................................................................................................................ |
| .................................................................................................................................... | ............................................................................................................................ |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các câu thơ** | **Cảm xúc của nhà thơ** |
| ................................................................................................................................... | ............................................................................................................................ |
| .................................................................................................................................... | ............................................................................................................................ |
| .................................................................................................................................... | ............................................................................................................................ |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG VIẾT**

*LÀM MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ*

**Thời gian: 2 tiết**

1. **MỤC TIÊU DẠY HỌC**

Sau khi học xong bài này, HS có thể:

1. **Năng lực**
   1. **Năng lực đặc thù**

* Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
  1. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.
* Năng lực sáng tạo: Hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

1. **Phẩm chất:** Yêu vẻ đẹp của thiên nhiên, yêu quê hương.
2. **KIẾN THỨC CẦN DẠY TRONG BÀI HỌC**

* Đặc điểm của một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
* Cách làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng để chiếu tranh ảnh.
* SGK, SGV
* PHT tìm ý tưởng cho bài thơ.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**
3. **Hoạt động xác định nhiệm vụ viết**
4. **Mục tiêu**: Xác định được nhiệm vụ viết.
5. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập cần thực hiện.
6. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK/tr.22, tên đề mục phần kĩ năng Viết và xác định nhiệm vụ học tập.  - GV đặt câu hỏi: Dựa vào yêu cầu cần đạt và tên đề mục phần kĩ năng Viết, các em hãy cho biết: trong bài học này, chúng ta sẽ thực hiện nhiệm vụ viết nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân: Đọc thông tin trong SGK và tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời trước lớp về nhiệm vụ học tập sẽ thực hiện.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS, xác nhận lại nhiệm vụ học tập: Trong bài học này, HS sẽ làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. | **\*HS xác định được nhịêm vụ học tập**  - Biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. |

1. **Hoạt động giới thiệu tình huống khi thực hiện bài viết**
2. **Mục tiêu:** HS trình bày được tình huống cụ thể cần làm một bài thơ.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về tình huống cụ thể cần làm một bài thơ.
4. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:Theo em, người ta thường làm thơ, viết văn, sáng tác nhạc trong hoàn cảnh nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm và tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 2-3 nhóm HS trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét và hướng dẫn HS tổng hợp vấn đề theo một số định hướng tham khảo sau: Một số tình huống có thể làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ: có cảm hứng trước một vấn đề, cảm xúc dâng trào muốn thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận mới lạ, thú vị, … về cuộc sống; thể hiện cảm xúc về một sự vật/ hiện tượng trong cuộc sống; tham gia một cuộcthi thơ; tặng thơ để bày tỏ tình cảm với người thân, bạn bè, …  - GV dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài học mới. | \* HS xác định được một số tình huống có thể làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ:  - thể hiện cảm xúc về cuộc sống;  - tham gia cuộc thi thơ;  - bày tỏ tình cảm, cảm xúc với người thân, bạn bè, … |

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**
2. **Hoạt động tìm hiểu tri thức về kiểu bài**
   1. **Hoạt động khởi động**
3. **Mục tiêu:** Kích hoạt kiến thức nền về đặc điểm của một bài thơ bốn chữ học năm chữ đã học trong chương trình lớp 7.
4. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS trình bày hiểu biết nền về một bài thơ bốn chữ học năm chữ.
5. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV sử dụng kĩ thuật động não, HS nhắc lại đặc điểm của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ bằng cách trả lời nhanh câu hỏi sau: Em biết gì về thể thơ bốn chữ học năm chữ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 2-3 nhóm HS trình bày trước lớp; các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Dựa trên câu trả lời của HS, GV nhận xét ý kiến của HS, nhắc lại một số đặc điểm về thể thơ và giới thiệu hoạt động viết. | **\* Kích hoạt kiến thức nền**  - HS nhắc lại những nhắc lại đặc điểm của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  + số tiếng  + số dòng  + Cách gieo vần |

* 1. **Hoạt động tìm hiểu tri thức về cách làm thơ nói chung và thơ bốn chữ, năm chữ nói riêng.**

1. **Mục tiêu:** Trình bày được đặc điểm của một bài thơ hay nói chung bà đặc điểm của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về đặc điểm của một bài thơ hay nói chung và đặc điểm của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc khung thông tin trong SGK/ tr.22, thảo luận và trả lời những câu hỏi sau:  + Theo em, thế nào là một bài thơ hay?  + Muốn làm một bài thơ thì cần làm gì?  + Một bài thơ bốn chữ, năm chữ cần đảm bảo những yêu cầu gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm HS trình bày trước lớp ý kiến của mình; các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV câu trả lời của HS và kết luận về đặc điểm của một bài thơ hay hay nói chung và đặc điểm của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ. | **\* Một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ:**  - Thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận … của người viết về cuộc sống.  - Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp để thể hiện cách nhìn, cảm xúc của bản thân về cuộc sống.  - Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị.  - Gieo vần, ngắt nhịp một cách hợp lý để làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ.  - Đặt nhan đề phù hợp với nội dung văn bản.  - Đảm bảo đủ số chữ ở các dòng thơ theo yêu cầu của thể loại. |

1. **Hoạt động hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**
2. **Mục tiêu:** Nhận biết các yêu cầu về việc làm một bài thơ thông qua việc đọc và phân tích VB mẫu trong SGK/tr.23.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về đặc điểm thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua VB “Nắng hồng” (Bảo Ngọc). Nội dung bài học rút ra về đặc điểm thơ và câu hỏi cần giải đáp.
4. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GVtrình bày bài thơ “Nắng hồng” lên bảng chiếu, rồi đưa ra hệ thống câu hỏi, tổ chức lớp thảo luận nhóm để trả lời những câu hỏi sau:   1. *Bài thơ được viết theo thể thơ nào?* 2. *Để miêu tả được bức tranh sống động của mùa đông, tác giả đã dùng những hình ảnh và các biện pháp nghệ thuật nào?* 3. *Vì sao khi sáng tác thơ, văn, cần sử dụng biện pháp nhân hóa, so sánh để miêu tả sự vật, hiện tượng?* 4. *Làm thơ không phải là chỉ miêu tả sự vật, hiện tượng mà còn phải thể hiện cảm xúc mới lạ, thú vị về cuộc sống. Hai khổ thơ cuối có đáp ứng được yêu cầu trên không? Hãy lí giải.* 5. *Trong bài thơ này, tác giả đã sử dụng những loại vần nào?* 6. *Từ cách viết của tác giả trong bài thơ trên, em học được điều gì về cách làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ?*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc VB mẫu, theo dõi các thông tin trong khung hướng dẫn, thảo luận nhóm và tìm câu trả lời cho các câu hỏi hướng dẫn phân tích văn bản.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Một số HS đại diện nhóm,trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  - HS nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận vấn đề theo định hướng tham khảo. | \* **Hướng dẫn phân tích văn bản mẫu**  **1. Về đặc điểm thể loại**   * Về số tiếng: Mỗi câu thơ có 5 tiếng => thơ 5 chữ. * Bài thơ có 6 khổ thơ, mỗi khổ thơ gồm 4 dòng. * Nhịp thơ: 3/2; 2/3. * Vần chân: đâu – nâu   nhà – hoa  lửa – đưa  rồi – trôi  => Sử dụng vần nhịp một cách hợp lý làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ.  **2. Về nghệ thuật**   * Hình ảnh: tấm áo nâu, áo trời, mưa phùn, khói, màn sương, dáng mẹ, đốm nắng, giọt nắng hồng, …   => hình ảnh gợi cảm, sinh động, thể hiện sự liên tưởng bất ngờ thú vị.   * Biện pháp nghệ thuật: nhân hóa, so sánh, ẩn dụ   => thể hiện sự sống động của thiên nhiên.  **3. Về nội dung**   * Bài thơ thể hiện cảm xúc của tác giả trước bức tranh thiên nhiên và cuộc sống khi đất trời vào đông. |

1. **Hoạt động hướng dẫn quy trình viết**
2. **Mục tiêu**:

* Nhận biết được những thao tác cần làm, những lưu ý khi thực hiện các bước trong quy trình làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
* Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

1. **Sản phẩm:** bảng tóm tắt của HS (theo mẫu PHT)
2. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS đọc phần hướng dẫn quy trình viết trong SGK/tr.24, sau đó thảo luận nhóm và tóm tắt thông tin quy trình làm một bài thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp và trả lời nhanh ra giấy.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày trước lớp. Các HS khác bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình làm việc nhóm của HS thông qua quan sát. GV chú ý đánh giá mức độ chủ động của HS trong việc đề xuất mục đích hợp tác trước khi bắt đầu thảo luận.  - GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn HS kết luận theo định hướng như sản phẩm dự kiến. | **\* Quy trình viết gồm bốn bước:**  Bước 1: Trước khi viết    Bước 2: Tìm ý tưởng cho bài thơ    Bước 3: Làm thơ    Bước 4: Chỉnh sửa và chia sẻ. |

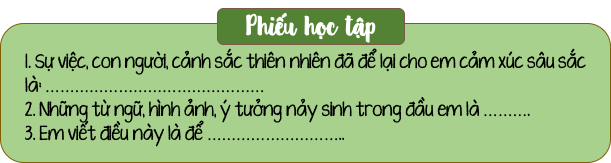
1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP LÀM THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ**
2. **Hoạt động chuẩn bị trước khi viết**

**Hoạt động xác định mục đích, đối tượng và đề tài**

1. **Mục tiêu**: Biết cách xác định mục đích, đối tượng và đề tài cho bài thơ sẽ viết.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về việc xác định mục đích, đối tượng và đề tài cho bài thơ sẽ viết.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS đọc đề bài trong SGK/tr.24. Sau đó yêu cầu HS xác định mục đích, đối tượng và đề tài cho bài thơ của mình qua các câu hỏi:  + Bài thơ này được viết nhằm mục đích gì?  + Người đọc bài thơ của em có thể là ai?  + Em định viết về đề tài gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày trước lớp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá. | **\* Bước 1: Chuẩn bị viết**  **+ Đối tượng:** người đọc là những người quan tâm đến thơ ca. Đặc biệt là những bài thơ đề cập đến vẻ đẹp thiên nhiên.  **+ Mục đích:** chia sẻ cảm xúc của mình về một sự vật, hiện tượng, cảnh đẹp thiên nhiên hoặc cuộc sống với người đọc.  **+ Đề tài:** là một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ thể hiện cảm xúc của em về một sự vật, hiện tượng của thiên nhiên hoặc cuộc sống. |

1. **Hoạt động tìm ý tưởng cho bài thơ và làm thơ (có thể thực hện tại nhà)**
2. **Mục tiêu:** Biết cách tìm ý tưởng và làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. Hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho
3. **Sản phẩm:** Nội dung đã hoàn thành của PHT do HS viết.



1. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  (1) Từ đề tài đã xác định, GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài thơ bằng cách điền vào PHT sau:    (2) Sau khi HS đã hoàn thành xong PHT, GV thể hiện các ý tưởng lần lượt thành các dòng thơ theo chỉ dẫn của bước 3 trong SGK. GV yêu câu HS viết tối thiểu 1 khổ thơ gồm 4 dòng (bôn chữ hoặc năm chữ).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với nhiệm vụ (1): HS thực hiện tại lớp.  - Với nhiệm vụ (2): HS thực hiện tại nhà.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS chuẩn bị trình bày bài thơ theo hình thức cặp đôi/ nhóm 4-6 HS hoặc trước tập thể lớp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét về mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS trong thời gian viết do GV quy định.  \* Lưu ý: GV chưa nên đánh giá, nhận xét công khai trước lớp về sản phẩm bài viết của HS. Việc này nên được thực hiện sau khi tổ chức cho HS tự đánh giá lẫn nhau và chỉnh sửa bài viết của mình. | \* Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý  - Sản phẩm là sơ đồ tìm ý, dàn ý của HS. |

1. **Hoạt động xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**
   1. **Hoạt động xem lại và chỉnh sửa**
2. **Mục tiêu:** Biết cách chỉnh sửa bài viết của bản thân và các bạn; Nhận xét được bài thơ của HS khác.
3. **Sản phẩm:** Phần nhận xét, đánh giá bài viết của HS.
4. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  (1) GV yêu cầu HS dựa vào bảng kiểm trong SGK/tr.24,25 để tự kiểm tra, đánh giá lại bài thơ của mình.  (2) Sau khi hoàn thành việc tự chỉnh sửa, GV có thể mời một số HS đọc bài thơ của mình trước lớp và mời các HS khác nhận xét.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ (1) và (2).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đối với nhiệm vụ (2), một số HS đọc bài thơ của mình trước lớp, sau đó các HS khác chia sẻ, nhận xét về bài thơ của bạn (dựa trên bảng kiểm).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá và nhận xét trên ba phương diện:  (1) Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các bài thơ của HS.  (2) Cách nhận xét, đánh giá bài viết dựa vào bảng kiểm của HS (*HS đã biết sử dụng bảng kiểm chưa? HS có nhận ra những ưu khuyết điểm trong bài thơ của mình và các bạn hay không?)* Trong trường hợp HS chưa biết dùng bảng kiểm, GV sử dụng kĩ thuật nói to suy nghĩ để hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm và nhận xét. | **\* Sản phẩm:** Phần nhận xét, đánh giá bài viết của HS. |

* 1. **Hoạt động rút kinh nghiệm**

1. **Mục tiêu**: Rút ra được kinh nghiệm khi làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
2. **Sản phẩm:** Những kinh nghiệm rút ra của HS về quy trình làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV sử dụng kĩ thuật trình bày một phút để HS chia sẻ nhanh (những) kinh nghiệm của bản thân sau khi làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ và chuẩn bị những kinh nghiệm của bản thân để chia sẻ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Một số HS chia sẻ những kinh nghiệm mà mình rút ra được.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt ý. | **\* Sản phẩm:** Những kinh nghiệm rút ra của HS về quy trình làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. |

1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG (Thực hiện tại nhà)**
2. **Mục tiêu**: Vận dụng được quy trình làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ vào việc làm thơ. Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
3. **Sản phẩm**: Bài thơ đã được công bố của HS.
4. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Từ bài thơ đã hoàn thành trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau và hoàn thành:  (1) Sửa bài thơ cho hoàn chỉnh và công bố.  (2) Chọn một đề tài khác để viết bài thơ mới và công bố.  Sau khi công bố bài thơ, HS tham gia bình chọn bài thơ hay nhất của lớp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS về nhà thực hiện một trong hai nhiệm vụ trên và công bố bài thơ. HS có thể công bố bài viết trên blog cá nhân, trên trang web hoặc bảng tin học tập của lớp, …  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Trước tiên, HS công bố một trong hai sản phẩm được giao trên trang Web hoặc bảng tin của lớp.  - HS tham gia bình chọn bài thơ hay nhất của lớp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - GV công bố kết quả bình chọn bài thơ hay nhất của lớp. | **\* Sản phẩm**: Bài thơ đã được công bố của HS. HS có thể công bố bài viết trên blog cá nhân, trên trang web của lớp, … |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG VIẾT**

*VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC*

*VỀ MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ*

**Thời gian: 2 tiết**

1. **MỤC TIÊU DẠY HỌC**

Sau khi học xong bài này, HS có thể:

1. **Năng lực**
   1. **Năng lực đặc thù**

* Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
  1. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

1. **Phẩm chất:** Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên thông qua việc ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ có đề tài về thiên nhiên.
2. **KIẾN THỨC CẦN DẠY TRONG BÀI HỌC**

* Cách viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu; tìm ý và lâp dàn ý; viết bài; xem và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
* Cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng để chiếu tranh ảnh, nội dung các PHT, câu hỏi để giao nhiệm vụ học tập cho HS.
* Bảng phụ, giá treo tranh (nếu có), giấy A4, A1, A0, bảng nhóm để HS trình bày kết quả làm việc nhóm; viết long, keo dán giấy, nam châm.
* SGK, SGV
* PHT
* Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm; rubrics đánh giá bài trình bày VB của nhóm HS trên bảng tin học tập của lớp.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**
3. **Hoạt động xác định nhiệm vụ viết**
4. **Mục tiêu**: Xác định được nhiệm vụ viết.
5. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập cần thực hiện.
6. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc khung “Yêu cầu cần đạt” trong SGK, tên đề mục phần kĩ năng Viết và xác định nhiệm vụ học tập.  - GV đặt câu hỏi: Dựa vào yêu cầu cần đạt và tên đề mục phần kĩ năng Viết, các em hãy cho biết: trong bài học này, chúng ta sẽ thực hiện nhiệm vụ viết nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân: Đọc thông tin trong SGK và tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời trước lớp về nhiệm vụ học tập sẽ thực hiện.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS, xác nhận lại nhiệm vụ học tập: Trong bài học này, HS cần viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ. | **\*HS xác định được nhịem vụ học tập**  - Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  - Viết được một đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. |

1. **Hoạt động giới thiệu tình huống khi thực hiện bài viết**
2. **Mục tiêu:** HS nhận biết được tình huống giao tiếp khi thực hiện bài viết.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về tình huống giao tiếp do GV đặt ra.
4. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Sau khi đọc xong một bài thơ hay trên sách, báo chí, mạng internet, em muốn chia sẻ với người khác thì em có thể chia sẻ bằng cách nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm và tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 2-3 nhóm HS trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có). Hoặc tất cả các nhóm cùng đính câu trả lời lên bảng phụ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và hướng dẫn HS tổng hợp vấn đề mà HS cảm thấy khó khăn khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.  - GV dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài học mới. | \* HS xác định được tình huống khi cần viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ. |

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**
2. **Hoạt động tìm hiểu tri thức về kiểu bài**
   1. **Hoạt động khởi động**
3. **Mục tiêu:** Kích hoạt kiến thức nền về đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ đã học trong chương trình lớp 6.
4. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS trình bày hiểu biết về đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.
5. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Hãy nhắc lại những yêu cầu về đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ trong chương trình lớp 6 mà em còn nhớ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm và tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 2-3 nhóm HS trình bày trước lớp; các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Dựa trên câu trả lời của HS, GV nhận xét, bổ sung và giới thiệu nội dung bài học. | **\* Kích hoạt kiến thức nền**  - HS nhắc lại những yêu cầu về đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ trong chương trình lớp 6. |

* 1. **Hoạt động tìm hiểu tri thức về đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.**

1. **Mục tiêu:** Nhận biết được khái niệm, yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về khái niệm, yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc khung thông tin trong SGK/ tr.25 và điền vào bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu đối với kiểu bài** | | | Hình thức |  | | Nội dung |  | | Ngôi kể |  | | Cấu trúc đoạn văn |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm HS trình bày trước lớp ý kiến của ình dựa trên bảng đã cho; các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV hướng dẫn HS chốt ý. | **\* Khái niệm:**  - Đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ thuộc kiểu văn biểu cảm, thể hiện cảm xúc của người viết về một bài thơ.  **\* Yêu cầu đối với kiểu bài:**   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu đối với kiểu bài** | | | Hình thức | Đảm bảo hình thức đoạn văn. | | Nội dung | Trình bày cảm xúc của người viết về về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. | | Ngôi kể | Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc. | | Cấu trúc đoạn văn | - Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ bằng một câu (câu chủ đề).  - Thân đoạn: trình bày cảm xúc của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; cảm xúc đó được gợi ra từ những hình ảnh, từ ngữ nào trong bài thơ.  - Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với người viết. | |

1. **Hoạt động hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**
2. **Mục tiêu:** Nhận biết các yêu cầu về kiểu bài thông qua việc đọc và phân tích VB mẫu.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài thông qua việc phân tích VB mẫu.
4. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc thầm VB mẫu (SGK/tr.26), chú ý đến những phần đánh số và khung thông tin tương ứng. Sau đó, GV cho HS thảo luận nhóm đôi với các câu hỏi hướng dẫn phân tích kiểu văn bản bên dưới (SGK/tr.26).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Cá nhân HS đọc VB mẫu, theo dõi các thông tin trong khung hướng dẫn, tìm câu trả lời cho các câu hỏi hướng dẫn phân tích văn bản.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Một số HS trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  - HS nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận vấn đề theo định hướng:  Qua phần phân tích VB mẫu, HS cần:  + Nhận biết cấu trúc của đoạn, chức năng của ba phần trong đoạn văn.  + Nhận ra vai trò của các câu trong từng phần và những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả và các dẫn chứng. | \* **Hướng dẫn phân tích văn bản mẫu**  1. Tác giả dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc về bài thơ.  2. Những cảm xúc mà tác giả thể hiện trong đoạn văn là: *tôi rất thích bài thơ Nắng hồng của Bảo Ngọc vì cách dẫn dắt bất ngờ, thú vị của tác giả ...; cảm nhận được rõ nét cái rét buốt của tiết trời lạnh giá ...; ...giúp tôi cảm nhận rõ hơn về tình mẹ và cả những yêu thương của một đứa trẻ dành cho mẹ.*  3. Nội dung của câu mở đoạn: giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả và cảm xúc chung về bài thơ.  4. Phần thân đoạn (từ câu 2 đến câu 6): trình bày cảm xúc của người viết về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  5. Nội dung của câu kết đoạn: Khẳng định cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân. |

1. **Hoạt động hướng dẫn quy trình viết**

**3.1. Hoạt động khởi động**

1. **Mục tiêu**: Kích hoạt kiến thức nền về quy trình viết.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về quy trình viết.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS kể tên 4 bước trong quy trình viết một đoạn văn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp và trả lời nhanh ra giấy.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày trước lớp. Các HS khác bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Dựa vào câu trả lời của HS, GV dẫn dắt HS ôn lại quy trình viết trong hoạt động tiếp theo. | **\* Quy trình viết gồm bốn bước:**  Bước 1: chuẩn bị trước khi viết  Bước 2: tìm ý và lập dàn ý  Bước 3: viết đoạn  Bước 4: xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm |

**3.2. Hoạt động ôn lại quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.**

**a. Mục tiêu:** Ghi nhớ các bước trong quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.

1. **Sản phẩm:** Bảng tóm tắt của HS về quy trình viết theo mẫu PHT số 1.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**  **QUY TRÌNH VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC**  **SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ** | |
| **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** |
| Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết |  |
|  |
|  |
| Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý |  |
|  |
| Bước 3: Viết đoạn văn |  |
| Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm |  |
|  |

1. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành thông tin trong PHT số 1.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp và ghi đáp án vào phiếu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình làm việc nhóm của HS thông qua việc quan sát. GV chú ý đánh giá mức độ chủ động của HS trong việc đề xuất mục đích hợp tác trước khi các em bắt đầu thảo luận.  - GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ. | |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**  **QUY TRÌNH VIẾT ĐOẠN VĂN …** | | | **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | | Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết | - Xác định mục đích | | - Xác định đối tượng người đọc | | - Xác định đề tài | | Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý | - Để tìm ý cho đoạn văn, em hãy:  + Đọc diễn cảm bài thơ vài lần để cảm nhận âm thanh, vần, nhịp điệu của bài thơ và xác định những cảm xúc mà bài thơ đã gợi cho em.  + Tìm và xác định ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, những biện pháp tu từ mà tác giả bài thơ sử dụng.  + Xác định chủ đề của bài thơ.  + Lí giải vì sao em có cảm xúc đặc biệt với bài thơ.  + Viết nhanh dưới dạng cụm từ thể hiện những ý tưởng trên. | | - Lập dàn ý theo sơ đồ hướng dẫn sau: | | Bước 3: Viết đoạn văn | - Dựa vào dàn ý, viết đoạn văn hoàn chỉnh.  - Khi viết, cần đảm bảo các yêu cầu đối với kiểu bài. | | Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm | - Xem lại và chỉnh sửa: Dựa vào bảng kiểm SGK/tr.28. | | Rút kinh nghiệm bằng cách trả lời câu hỏi: Nếu được viết lại, em sẽ điều chỉnh như thế nào để bài viết tốt hơn? | |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ**
2. **Hoạt động chuẩn bị trước khi viết**
   1. **Hoạt động xác định mục đích, đối tượng và đề tài**
3. **Mục tiêu**: Biết cách xác định mục đích, đối tượng và đề tài của đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ.
4. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về việc xác định mục đích, đối tượng và đề tài của đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ.
5. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS đọc đề bài trong SGK/tr.26. Sau đó yêu cầu HS xác định mục đích, đối tượng và đề tài cho bài viết của mình qua các câu hỏi:  - Với đề tài này, em sẽ viết đoạn văn cho ai, nhằm mục đích gì?  - Với đối tượng và mục đích ấy, em dự định sẽ chọn cách viết như thế nào?  - Em sẽ chọn viết về đề tài gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày trước lớp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá. | **\* Bước 1: Chuẩn bị viết**  **+ Đối tượng:** người đọc là những người quan tâm đến thơ ca. Đặc biệt là những bài thơ đề cập đến vẻ đẹp thiên nhiên.  **+ Mục đích:** chia sẻ cảm xúc của mình về bài thơ với người đọc.  **+ Đề tài:** đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ, đề cập đến tình yêu thiên nhiên. |

* 1. **Hoạt động tìm ý, lập dàn ý và viết bài (có thể thực hện tại nhà)**

1. **Mục tiêu:** Biết tìm ý, lập dàn ý và viết đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ.
2. **Sản phẩm:** Sơ đồ tìm ý, dàn ý của HS.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm ý, lập dàn ý và viết đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ theo gợi ý sau:  (1) Tìm ý và lập dàn ý (thực hiện theo cặp đôi).  + Mở đoạn: tên bài thơ, tên tác giả; cảm xúc chung về bà thơ.  + Thân đoạn: Cảm xúc thư nhất (dẫn chứng), cảm xúc thứ hai (dẫn chứng), …  + Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.  Sau đó, cho HS trao đổi dàn ý trong nhóm đôi để góp ý cho nhau.  (2) HS sẽ viết đoạn văn dựa trên dàn ý (thực hiện cá nhân).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với nhiệm vụ (1): HS thực hiện tại lớp.  - Với nhiệm vụ (2): HS thực hiện tại nhà.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đại diện trình bày kết quả làm việc của nhóm. HS khác thảo luận, bổ sung (nếu có).  - Đoạn văn của HS sẽ được đọc trong hoạt động tiếp theo (Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét về mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS trong thời gian viết do GV quy định.  \* Lưu ý: GV chưa nên đánh giá, nhận xét công khai trước lớp về sản phẩm bài viết của HS. Việc này nên được thực hiện sau khi tổ chức cho HS tự đánh giá lẫn nhau và chỉnh sửa bài viết của mình. | \* Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý  - Sản phẩm là sơ đồ tìm ý, dàn ý của HS. |

1. **Hoạt động xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**
   1. **Hoạt động xem lại và chỉnh sửa**
2. **Mục tiêu:** Biết cách chỉnh sửa bài viết của bản thân và các bạn.
3. **Sản phẩm:** Phần nhận xét, đánh giá bài viết của HS.



1. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS trao đổi bài viết cho nhau theo nhóm đôi và dựa vào bảng kiểm trong SGK/tr.28 để đánh giá, nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trao đổi bài viết cho nhau và nhận xét dựa vào bảng kiểm trong SGK/tr.28.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Một số HS đọc bài viết trước lớp, sau đó các HS khác chia sẻ, nhận xét về bài viết của bạn (dựa trên bảng kiểm).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá và nhận xét trên hai phương diện:  (1) Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các bài viết.  (2) Cách nhận xét, đánh giá bài viết dựa vào bảng kiểm của HS (HS đã biết sử dụng bảng kiểm chưa? HS có nhận ra những ưu khuyết điểm của mình và các bạn hay không?) Trong trường hợp HS chưa biết dùng bảng kiểm, GV sử dụng kĩ thuật nói to suy nghĩ để hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm và nhận xét. | **\* Sản phẩm:** Phần nhận xét, đánh giá bài viết của HS. |

* 1. **Hoạt động rút kinh nghiệm**

1. **Mục tiêu**: Rút ra được kinh nghiệm khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.
2. **Sản phẩm:** Những kinh nghiệm rút ra của HS về quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân sau khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Một số HS chia sẻ những kinh nghiệm mà mình rút ra được.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt ý. | **\* Sản phẩm:** Những kinh nghiệm rút ra của HS về quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ. |

1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG (Thực hiện tại nhà)**
2. **Mục tiêu**: Biết vận dụng quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ vào việc tạo lập văn bản.
3. **Sản phẩm**: Bài viết đã được công bố của HS.
4. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Từ bài viết đã hoàn thành trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ:  (1) Sửa bài viết cho hoàn chỉnh và công bố.  (2) Chọn một đề tài khác để viết bài mới và công bố.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS về nhà thực hiện một trong hai nhiệm vụ trên và công bố bà viết. HS có thể công bố bài viết trên blog cá nhân, trên trang web của lớp, …  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS giới thiệu bài viết đã được chỉnh sửa, công bố đến các bạn khác trong lớp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV và HS tiếp tục sử dụng bảng kiểm trong SGK để xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm đối với bài viết đã được công bố. | **\* Sản phẩm**: Bài viết đã được công bố của HS. HS có thể công bố bài viết trên blog cá nhân, trên trang web của lớp, … |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày soạn:………………

Ngày dạy:……………….

**Bài 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT**

**NÓI VÀ NGHE:**

**TÓM TẮT Ý CHÍNH DO NGƯỜI KHÁC TRÌNH BÀY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.

2. Phẩm chất:

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Hoạt động 1: Xác định vấn đề

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV | |
| **c. Tổ chức thực hiện** | **d. Sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv chiếu video :giới thiệu về đọc sách*  *Hs vừa lắng nghe vừa ghi lại những điều bạn vừa trình bày trong clip vào phiếu học tập*    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: | Hs lắng nhe, quan sát và ghi chép. |

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CHUẨN BỊ BÀI NÓI** | |
| **a. Mục tiêu:** Hs biết các bước tóm tắt ý chính do người khác trình bày  **b. Nội dung:**  Gv sử dụng KT khăn trải bàn  HS bầu ra bạn thư kí, hoàn thiện phiếu học | |
| **c. Tổ chức thực hiện** | **d. Sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Gv chia lớp làm 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ :  ? Để có thể tập trung chú ý và nắm bắt được ý chính của bài trình bày, khi nghe chúng ta cần thực hiện điều gì ?  ? Để việc ghi chép trong quá trình nghe thuận lợi và hiệu quả, chúng ta cần chú ý điều gì ?  ? Chúng ta có thể gặp những sai sót gì trong quá trình kết hợp lắng nghe và ghi chép ?  ? Khi trao đổi với người nói về những vấn đề chưa rõ nên có thái độ như thế nào ?  ? Có nên trao đổi phần tóm tắt của mình với những người nghe khác không ? Vì sao.  ? Theo em, để đánh giá mức độ đạt/ chưa đạt một bài tóm tắt ý chính hòan chỉnh cần những yếu tố nào ?  - HS thực hiện nhiệm vụ  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện  **B3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Đánh giá , nhận định**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau. | - Các bước ghi chép lại ý chính do người khác trình bày.   |  |  | | --- | --- | | **Bước 1: Nghe ý chính và ghi tóm tắt** | | | Cách thức tóm tắt | - Ghi ngắn gọn bằng ngôn từ của mình, sử dụng từ khóa, cụm từ  - Sử dụng kí hiệu , gạch đầu dòng để làm nổi bật ý.  - Viết dưới dạng sơ đồ | | Chú ý: | - Phần mở đầu, kết thúc.  - Những phần được lặp lại trong thân bài  - Tốc độ nói  - Từ khóa của bài nói  - Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: sơ đồ, kí hiệu.. |   **Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa**  - Đọc lại phần ghi tóm tắt và chỉnh sửa  ( nếu cần )  - Xác định với người nói về nội dung vừa tóm tắt. Trao đổi với người nói về ý kiến em chưa rõ hoặc em có quan điểm khác.  - Trao đổi phần ghi tóm tắt với những người nghe khác để chỉnh sửa cho chính xác. |
| **II. THỰC HÀNH TRÌNH BÀY** | |
| **a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.  **b. Nội dung:**  - Từ phiếu học tập số 1 của mỗi cá nhân, các nhóm sẽ thảo luận và thống nhất , chọn lọc những ý chính nhất trong clip đã đưa ra từ đầu giờ | |
| **c. Tổ chức thực hiện** | **d. Sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv có thể cho hsinh coi lại clip ( nếu cần )  - HS thực hiện nhiệm vụ  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện  **B3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - Gv phát bảng kiểm để hs đánh giá, nhận xét.  **Bảng kiểm**   |  |  | | --- | --- | | Nội dung kiểm tra | Đạt/ chưa đạt | | Có tên bài trình bày |  | | Có tên người trình bày |  | | Có đầy đủ các thông tin chính của bài trình bày |  | | Trình bày thông tin ngắn gọn dưới dạng từ/ cụm từ, kí hiệu |  | | Trình bày rõ ràng, có tính hệ thống (biết dung số thứ tự, kí hiệu abc, gạch đầu dòng…để trình bày các ý chính) |  |   **B4: Đánh giá , nhận định**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau. | - Phần trình bày: Tóm tắt ý chính do người khác trình bày. |
| **III. LUYỆN TÂP, VẬN DỤNG** | |
| **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng để luyện nói  **b. Nội dung:** HS dựa vào góp ý của các bạn và GV | |
| **c. Tổ chức thực hiện** | **d. Sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **a. Luyện tập:**  GV cho hs trả lời nhanh các câu hỏi:  Câu 1:Mục đích của việc lắng nghe và ghi chép là gì ?  Câu 2: Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày cần trải qua mấy bước ?  Câu 3: Để việc ghi chép trong quá trình nghe thuận lợi và hiệu quả, chúng ta cần chú ý điều gì ?  Câu 4: Vì sao khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày ta nên dùng từ khóa, các kí hiệu và sơ đồ?  Câu 5: Theo em, để đánh giá mức độ đạt/ chưa đạt một bài tóm tắt ý chính hòan chỉnh cần những yếu tố nào ?  **b. Vận dụng:**  Gv chia lớp làm 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ chung:  ? Hãy trình bày bài nói trong khoảng thời gian 5phút : “ Việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống của chúng ta ? ”  - HS còn lại lắng nghe và tóm tắt ý chính phần trình bày của bạn.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện  **B3: Báo cáo kết thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Đánh giá , nhận định**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh  - Chốt kiến thức  **- Hướng dẫn học bài ở nhà**  + Vẽ sơ đồ tư duy về các kiến thức đã học  + Đọc và chuẩn bị bài: Ôn tập**.** | - Bài nói của học sinh về câu hỏi : “Việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống của chúng ta ? ”  - Phần trình bày: Tóm tắt ý chính do người khác trình bày. |

***Những vấn đề cần lưu ý sau bài dạy***

**Bài 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT**

**ÔN TẬP**

****

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

***1.1. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

- Năng lực sáng tạo.

***1.2. Năng lực chung***

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất:**

- Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Sống lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH ÔN TẬP**

**1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS kết nối với kiến thức đã học, khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi và củng cố bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV tổ chức trò chơi: “***Giải cứu rừng xanh***” cho hai đội; yêu cầu HS nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 1.

***1/ Xác định thể loại của văn bản “Lời của cây”.***

1. Thơ lục bát C. Thơ năm chữ
2. Thơ bốn chữ D. Truyện ngụ ngôn

***2/ Trong bài thơ “Lời của cây”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào nổi bật?***

1. So sánh C. Điệp từ, điệp ngữ
2. Ẩn dụ D. Nhân hóa

***3/ Ai là tác giả của bài thơ “Sang thu”?***

1. Hữu Thỉnh C. Trần Hữu Thung
2. Hoàng Trung Thông D. Nguyễn Đình Thi

***4/ Bài thơ “Sang thu” tả cảnh thiên nhiên vào thời điểm nào trong năm?***

1. Mùa xuân C. Mùa thu
2. Mùa hè D. Mùa đông

***5/ Xác định phó từ trong ví dụ sau:***

***“Sương chùng chình qua ngõ***

***Hình như thu đã về.”***

1. Sương C. Về
2. Qua D. Đã

***6/ Thông điệp mà nhà thơ Huy Cận muốn gởi gắm qua bài thơ “Con chim chiền chiện” là gì?***

1. Hình ảnh chim chiền chiện bay lượn thể hiện cuộc sống tự do, thanh bình, hạnh phúc, vì thế chúng ta nên biết yêu đời, yêu cuộc sống.
2. Hãy luôn yêu thương, giúp đỡ mọi người.
3. Cần có cách ứng xử nhân văn.
4. Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.

***7/ Quy trình để viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ, năm chữ gồm có:***

1. Chuẩn bị trước khi viết / Tìm ý, lập dàn ý / Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm / Viết đoạn
2. Viết đoạn / Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm / Chuẩn bị trước khi viết / Tìm ý, lập dàn ý
3. Chuẩn bị trước khi viết / Tìm ý, lập dàn ý / Viết đoạn / Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm
4. Tìm ý, lập dàn ý / Viết đoạn / Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm / Chuẩn bị trước khi viết

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, chia sẻ ý kiến.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận:** Đội nào trả lời nhanh và đầy đủ nhất sẽ được điểm thưởng.

**B4: Kết luận, nhận định:** Sau khi HS trả lời xong GV tái hiện và dẫn dắt vào tiết Ôn tập để giúp HS củng cố kiến thức.

**2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Củng cố tri thức về văn bản, thể loại, phó từ.**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được nội dung và nghệ thuật của các văn bản đã học.

- Nắm chắc đặc điểm của thể thơ bốn chữ, thơ năm chữ.

- Hiểu rõ định nghĩa và chức năng của phó từ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của GV.

**d.** **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia lớp thành 6 nhóm, phân công nhiệm vụ cho các nhóm.  + GV trình chiếu kết hợp phát cho HS Phiếu học tập số 1: HS đọc lại 2 văn bản *Lời của cây; Sang thu* và điền thông tin vào bảng sau   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Văn bản | **Lời của cây** | **Sang thu** | | Điểm giống nhau (nội dung, nghệ thuật) |  | | | Điểm khác nhau (nội dung, nghệ thuật) |  |  |   + Nhận xét về thể thơ, vần, nhịp của khổ thơ (SGK/30)  + Trình bày chức năng của phó từ thông qua việc xem xét lược bỏ 3 phó từ quan trọng trong đoạn trích.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **Câu 1:** Chỉ ra điểm giống và khác nhau  ***Phiếu học tập số 1***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Văn**  **bản**  **Phương**  **diện**  **so sánh** | **Lời của cây** | **Sang thu** | | **Điểm giống nhau (nội dung, nghệ thuật)** | - Cảm nhận về thiên nhiên, sự giao cảm giữa con người với thiên nhiên.  - Ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị.  - Biện pháp nghệ thuật chủ yếu: nhân hóa | | | **Điểm khác nhau (nội dung, nghệ thuật)** | - Thể thơ bốn chữ, gieo vần chân, nhịp 2/2  - Tình cảm nâng niu sự sống.  - Thay mặt cây gởi thông điệp: Hãy lắng nghe lời của cỏ cây, loài vật để biết yêu thương, nâng đỡ sự sống ngay khi mới là mầm sống; mỗi con người, sự vật dù cho nhỏ bé đều góp phần tạo nên màu xanh cho đất trời. | - Thể thơ năm chữ, gieo vần chân, nhịp 3/2  - Cảm nhận tinh tế của tác giả về sự chuyển mình của đất trời từ cuối hạ sang thu.  - Thông điệp của bài thơ: Hãy biết lắng nghe, cảm nhận thiên nhiên bằng tất cả các giác quan để đón nhận những món quà thú vị từ thiên nhiên, tạo vật. |   **Câu 2:** Nhận xét về thể thơ, vần, nhịp:  - Thể thơ: năm chữ  - Vần chân: nghé – nhẹ / đây – đầy  - Nhịp thơ: 2/3 ; 3/2  **Câu 3:** Tìm hiểu về phó từ  - Không thể lược bỏ 3 phó từ ***mãi, vẫn, không***  - Chức năng: Bổ sung ý nghĩa cho động từ ***rền rĩ*** và ***thấy;*** cung cấp thông tin 1 cách đầy đủ và cần thiết hơn.  + ***mãi:*** kéo dài liên tục như không dứt  + ***vẫn, không:*** biểu thị sự tiếp diễn và phủ định |

**2. Củng cố tri thức đoạn văn chia sẻ cảm xúc**

**về một bài thơ và tóm tắt ý chính**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được đặc điểm, quy trình của một đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ.

- Vận dụng tri thức để viết và trình bày cảm xúc về một bài thơ đã học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, nhớ lại kiến thức đã học để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| \*\* Câu 4 + câu 6  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS thảo luận chia sẻ nhóm đôi.  + GV trình chiếu kết hợp phát cho HS Phiếu học tập số 2: Bài học em rút ra cho mình khi làm thơ bốn chữ, năm chữ.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn. HS trình bày lý do vì sao khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày ta nên dùng từ khóa, các kí hiệu và sơ đồ.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  \*\* Câu 7  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu từng cá nhân viết vào vở những suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên thông qua câu hỏi gơi ý SGK/30  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV gọi 2-3 HS trình bày sản phẩn cá nhân.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **Câu 4:** Bài học khi làm thơ bốn chữ, năm chữ  - Quan sát đối tượng tỉ mỉ, cẩn thận.  - Đảm bảo số chữ trong một dòng thơ.  - Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp.  - Cần có các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp từ, …).  - Thể hiện cảm xúc của em một cách chân thành.  **Câu 6:** Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày ta nên dùng từ khóa, các kí hiệu và sơ đồ. Vì:  - Từ khóa là từ ngữ quan trọng, thể hiện nội dung chính của bài nói.  - Kí hiệu và sơ đồ sẽ giúp làm nổi bật ý, giúp ta dễ nắm bắt vấn đề của người trình bày.  **Câu 7:** Ý nghĩa của việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên  Đời sống con người luôn gắn liền với thế giới tự nhiên. Việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên giúp chúng ta điều chỉnh tình cảm và thái độ của mình. Từ đó thấy yêu đời, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống hơn. Vì vậy mọi người cần chung tay bảo vệ và làm đẹp hơn thế giới tự nhiên mà mình đang sống. |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** ***Thực hiện BT 5:*** Củng cố lại kiến thức đã học và rèn kĩ năng viết đoạn văn.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS (đoạn văn)

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên giao bài tập cho HS.

Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về 1 bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc để xác định yêu cầu của bài tập.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS chữa bài tập bằng cách trình bày sản phẩm của mình.

- HS lên bảng chữa bài hoặc đứng tại chỗ để trình bày, chụp lại bài và gửi lên zalo. HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu cần)…

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

🡪 ***Gợi ý:***

“Lời của cây” là một trong số những bài thơ mang đậm phong cách Trần Hữu Thung: Mộc mạc, thầm nhuần chất dân gian. Sử dụng thể thơ bốn chữ, lối viết giản dị, gần gũi, đặc biệt là phép tu từ nhân hóa, bài thơ ghi lại một cách sinh động quá trình hạt phát triển thành cây. Từ khi hạt "lặng thinh" chưa được gieo xuống đất, đến khi hạt nảy mầm, nhú lên những "giọt sữa" biết "thì thầm" những tiếng nói đầu tiên và khi đã thành cây non "bập bẹ" cất tiếng nói - tiếng nói đầy tự hào khẳng định giá trị loài cây... tất cả được đặt trong sự liên tưởng độc đáo, thú vị. Sự trưởng thành của cây có những nét tương đồng với sự trưởng thành của một con người. Điều đặc biệt là với nhà thơ, cây cối không vô tri vô giác mà cũng có tiếng nói. Nhà thơ như nghe thấy trong sự trưởng thành của cây những thanh âm của sự sống. Nhà thơ lắng nghe cây như lắng nghe lời thì thầm vang vọng từ thiên nhiên. Phải là người có tâm hồn phong phú, nhạy cảm và giàu sức tưởng tượng, nhà thơ mới có thể lắng nghe, [cảm nhận](https://dembuon.vn/tags/cam-nhan/) và thể hiện thành ngôn từ nghệ thuật một cách tinh tế tiếng nói của loài cây. Qua đó, thể hiện tình cảm, cảm xúc nâng niu, trân trọng mà nhà thơ dành cho mầm cây. Bài thơ như một bức thông điệp bằng thơ gửi đến mỗi bạn đọc: Hãy yêu cây xanh, trân trọng sự sống của cây, bởi cây làm nên một phần cuộc sống xinh đẹp, đáng yêu này.

**4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức nội dung của bài học.

- Mở rộng thêm bằng cách đọc thêm 1 số văn bản khác, vận dụng kiến thức bài học đưa ra việc làm cho bản thân.

**b) Nội dung:**

- GV ra bài tập.

- HS làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** (GV giao bài tập)

**1. Em có suy nghĩ gì về 2 bức tranh sau:**

****

**2. Em sẽ làm những gì để bảo vệ thế giới tự nhiên mình đang sống?**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ ý kiến của mình (nếu đủ thời gian); thực hiện ở nhà (nếu hết thời gian).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu trình bày sản phẩm của mình (nếu đủ thời gian)

- HS đứng tại chỗ để trình bày (nếu còn thời gian). HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu cần)…

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

*----------------- Hết --------------------*